

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN



TÀI LIỆU
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023

Gồm:

1. Thông báo mời họp;
2. Chương trình phiên họp;
3. Quy chế làm việc;
4. Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025;
5. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022; phương hướng kế hoạch SXKD năm 2023;
6. Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022;
7. Báo cáo hoạt động của BKS và tóm tắt BCTC năm 2022 đã được kiểm toán;
8. Tờ trình phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
9. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022; kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2023;
10. Tờ trình về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Dự án đầu tư Xây dựng Hệ thống cấp nước cho toàn bộ nhân dân huyện Phú Bình, toàn bộ các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp và cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Phú Bình;
11. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023;
12. Tờ trình giới thiệu nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025;
13. Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Thái Nguyên, tháng 3 năm 2023

Số: 07/TB-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI HỌP
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

1. Thời gian khai mạc: 08h30' ngày 21 tháng 4 năm 2023
2. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.
Địa chỉ: Tổ 01, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
3. Nội dung phiên họp: (Có Chương trình phiên họp gửi kèm)
4. Đối tượng tham dự: Toàn thể Quý cổ đông của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/3/2023 hoặc người được ủy quyền tham dự hợp lệ của cổ đông.
5. Xác nhận tham dự: Để thuận tiện cho việc tổ chức Đại hội kính đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự đến Ban tổ chức trước 16h30' ngày 18/4/2023; trường hợp Quý cổ đông không thể trực tiếp tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho một người khác tham dự, việc ủy quyền phải được lập thành văn bản; phương thức gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện, fax, email (Có các mẫu gửi kèm).
6. Khi đến dự Đại hội, Quý cổ đông mang theo bản chính các giấy tờ sau:
 - Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
 - Thẻ căn cước công dân/Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu;
 - Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (trường hợp nhận ủy quyền tham dự).
7. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:
Phòng Tổ chức hành chính Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.
Điện thoại: 02083 851 537; email: vanhunsn@gmail.com
8. Một số lưu ý:
 - Các tài liệu liên quan đến nội dung chương trình Đại hội được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ: nuocsachthainguyen.vn.
 - Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do Quý cổ đông tự chi trả; Ban tổ chức Đại hội không thực hiện chế độ chi bồi dưỡng cho Quý cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Nguyễn Xuân Học

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2023



GIẤY ỦY QUYỀN
Tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

1. Bên ủy quyền (Bên A):

Cổ đông:..... Mã số CD:.....
CCCD/CMND/Hộ chiếu ⁽¹⁾:.....
do..... cấp ngày.....
Địa chỉ ⁽²⁾:.....
Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần.
(Bằng chữ:.....cổ phần)

2. Bên được ủy quyền (Bên B):

Họ và tên:..... Sinh năm:.....
CCCD/CMND/Hộ chiếu ⁽¹⁾:.....
do..... cấp ngày.....
Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần.
(Bằng chữ:.....cổ phần)

3. Nội dung ủy quyền:

Bên B được thay mặt cho Bên A để tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên (tổ chức vào lúc 8h30', ngày 21/4/2023). Trong quá trình tham dự Đại hội, Bên B được tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết về tất cả các vấn đề có trong Chương trình Đại hội; được ký, giao, nhận tất cả các tài liệu, giấy tờ liên quan đến Đại hội và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khác của cổ đông trong suốt thời gian diễn ra phiên họp.

Bên ủy quyền
(ký, ghi rõ họ và tên)

Bên được ủy quyền
(ký, ghi rõ họ và tên) ⁽³⁾

Ghi chú: (1) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi Mã số DN/số ĐKKD/số QĐ thành lập;

(2) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi địa chỉ trụ sở chính;

(3) Nếu cổ đông là pháp nhân thì thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu (không được ủy quyền hoặc ký thay).

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2023



GIẤY XÁC NHẬN DỰ HỌP
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Cổ đông/đại diện cổ đông:.....Mã số CD:.....

CCCD/CMND/Hộ chiếu ⁽¹⁾:.....

do..... cấp ngày.....

Địa chỉ ⁽²⁾:.....

Điện thoại liên hệ:.....

Xác nhận đăng ký tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên, được tổ chức vào hồi 8h30', ngày 21/4/2023 với các nội dung sau:

- Số cổ phần sở hữu: cổ phần.

- Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần (có ... giấy ủy quyền kèm theo).

Tổng cộng số cổ phần tham dự: cổ phần.

(Bằng chữ:..... cổ phần).

Người xác nhận dự họp
(ký, ghi rõ họ và tên)⁽³⁾

Ghi chú: (1) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi Mã số DN/số ĐKKD/số QĐ thành lập;

(2) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi địa chỉ trụ sở chính;


(3) Nếu cổ đông là pháp nhân thì thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu (không được ủy quyền hoặc ký thay).

CHƯƠNG TRÌNH
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023

Thời gian: Ngày 21 tháng 4 năm 2023

STT	Nội dung	Thực hiện
1.	Đón tiếp, đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.	Ban Tổ chức
2.	Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.	Ban Thẩm tra
3.	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Bầu Chủ tọa, thành viên giúp việc Chủ tọa và thư ký Đại hội. - Bầu Ban bầu cử kiểm kiểm phiếu Đại hội.	Ban Tổ chức
4.	- Thông qua chương trình phiên họp. - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.	Đoàn Chủ tọa
5.	- Trình bày Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023. - Trình bày Báo cáo quản trị Công ty năm 2022.	Đoàn Chủ tọa
6.	Trình bày Báo cáo hoạt động của BKS Công ty năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán (báo cáo tóm tắt).	Ban Kiểm soát
7.	Tờ trình về việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2023.	Đoàn Chủ tọa
8.	Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.	Đoàn Chủ tọa
9.	Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.	Ban Kiểm soát
10.	Tờ trình về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Dự án đầu tư Xây dựng Hệ thống cấp nước cho toàn bộ nhân dân huyện Phú Bình, toàn bộ các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp và cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Phú Bình.	Đoàn Chủ tọa
11.	Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025: - Tờ trình về việc giới thiệu nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025. - Thông qua Quy chế bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025. - Ứng cử, đề cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025. - Tổ chức bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025.	Đoàn Chủ tọa

12.	- Đại hội thảo luận; - Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình.	Chủ tọa
13.	Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025.	Ban kiểm phiếu
14.	Thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Thư ký
15.	- Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông - Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa

BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2023 

Số: /QC-ĐHĐCĐ
(DỰ THẢO)

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2023



QUY CHẾ LÀM VIỆC

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Để phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên tiến hành hợp lệ, công khai, minh bạch và đúng pháp luật. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại phiên họp với các nội dung cụ thể như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các cổ đông, đại diện của cổ đông gọi chung là cổ đông và đại biểu đến tham dự Đại hội đều phải mặc trang phục lịch sự.
2. Khi vào phòng họp các cổ đông ngồi theo hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội, tuân thủ việc sắp xếp vị trí ngồi họp đã được bố trí.
3. Không uống rượu, bia, hút thuốc lá hoặc sử dụng các chất kích thích khác trong quá trình tham dự Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp khi đang diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc chuyển sang chế độ rung, không đổ chuông. Trường hợp bắt buộc phải gọi hoặc trả lời điện thoại thì đề nghị các cổ đông trật tự đi ra khỏi phòng họp để sử dụng điện thoại; sử dụng xong trở về vị trí ngồi của mình.

II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký phát biểu với Ban tổ chức hoặc giơ tay xin phép phát biểu trước Đại hội; khi được sự đồng ý của Đoàn chủ tọa thì mới được phát biểu.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn, đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, thảo luận và phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua; không được phép dùng lời lẽ thô tục, xúc phạm đến người khác hoặc gây mất trật tự tại Đại hội.

Đoàn chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự chương trình làm việc và đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của các cổ đông.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông và số cổ phần được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số Thẻ biểu quyết và số cổ phần được quyền biểu quyết sở hữu và được ủy quyền của cổ đông (có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên).

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết về một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Mỗi cổ đông chỉ được biểu quyết một lần về một vấn đề cụ thể mà Chủ tọa Đại hội đề nghị đại hội biểu quyết, theo một trong ba phương án sau: Đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

Chủ tịch HĐQT Công ty làm chủ tọa phiên họp, có trách nhiệm:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ Quy chế đã được Đại hội thông qua.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết về các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội (nếu có).

V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Báo cáo Đại hội về kết quả biểu quyết của cổ đông theo từng vấn đề thông qua tại Đại hội.

2. Thông báo cho Ban thư ký về kết quả biểu quyết.

3. Phổ biến thể lệ, quy chế và các nguyên tắc biểu quyết, bỏ phiếu.

4. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết.

5. Báo cáo Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết.

Trên đây là toàn bộ nội dung của Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Kính trình Đại hội thông qua làm cơ sở thực hiện./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Quang Mãi

Số: /QC-ĐHĐCĐ
(DỰ THẢO)

Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2023



QUY CHẾ BẦU CỬ
Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
nhiệm kỳ 2020-2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên của ông Nông Quốc Bình, sinh ngày 23/5/1962 theo nguyện vọng cá nhân do đã đủ tuổi nghỉ hưu theo chế độ Nhà nước kể từ ngày 24/11/2022.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên hoặc những người được cổ đông ủy quyền tham dự họp lệ có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Số lượng, điều kiện ứng cử, đề cử bổ sung thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên

2. Điều kiện ứng cử, đề cử vào thành viên HĐQT:

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Tốt nghiệp đại học trở lên, hiểu biết pháp luật và có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực quản trị doanh nghiệp;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.

3. Nguyên tắc đề cử, ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 01 ứng viên;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 02 ứng viên;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 03 ứng viên;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 04 ứng viên;

đ) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 05 ứng viên.

Điều 5. Danh sách, phiếu bầu và cách ghi phiếu bầu

1. Danh sách các ứng cử viên HĐQT:

Được sắp xếp theo thứ tự A, B, C theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất có đóng dấu Công ty;

- Mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được phát 01 phiếu bầu HĐQT tương ứng với số cổ phần mà cổ đông sở hữu và được ủy quyền.

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban bầu cử đổi phiếu bầu khác để ghi lại (chỉ đổi khi chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu);

- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô tương ứng của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty;

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu không bầu ai;

- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền).

Điều 6. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên cần bầu vào HĐQT.

- Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 7. Ban bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban bầu cử:

- Ban bầu cử gồm 04 thành viên do Chủ tịch đoàn đề cử và được Đại hội cổ đông thông qua. Thành viên Ban bầu cử có thể không phải là cổ đông nhưng không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

- Ban bầu cử có trách nhiệm:

+ Giới thiệu nội dung và cách ghi phiếu bầu và phát phiếu bầu;

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông.

+ Tiến hành kiểm phiếu;

+ Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi Ban bầu cử tuyên bố kết thúc thời gian bỏ phiếu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Trước khi mở hòm phiếu, Ban bầu cử phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không dùng tới hoặc phiếu bị trả lại do cổ đông đổi phiếu.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT cần bầu bổ sung.

- Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu và đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.

Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau: Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỷ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên HĐQT; danh sách ứng viên trúng cử vào HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10. Khiếu nại và xử lý khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản phiên họp ĐHCĐ.

Trên đây là toàn bộ nội dung của Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên nhiệm kỳ 2020-2025.

Kính trình Đại hội thông qua để thực hiện./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Quang Mãi

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 88/BC-CTCPNS

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022,
phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Đặc điểm tình hình chung năm 2022:

1.1. Thuận lợi:

Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên hiện có 453 lao động; tổ chức bộ máy gồm 05 phòng nghiệp vụ, 08 xí nghiệp và 02 Công ty con. Quá trình hoạt động Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành; sự lãnh đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty; trách nhiệm và trình độ của người lao động đã có nhiều chuyển biến tích cực; sự đoàn kết của tập thể cán bộ, CNV-LĐ cùng với kinh nghiệm, truyền thống 60 năm xây dựng, đổi mới và phát triển.

1.2. Khó khăn:

Nhu cầu mở rộng sử dụng nước sạch của khách hàng tăng chậm do dân số cơ học không tăng; nhu cầu sử dụng nước và mật độ dân cư tại các nhà máy nước trên địa bàn các huyện thấp, giá bán nước thấp hơn giá thành; vẫn còn nhiều hộ khách hàng sử dụng các nguồn nước tự khai thác. Các chi phí đầu vào sản xuất nước tăng do giá điện, hoá chất, máy móc, thiết bị, vật tư, tiền lương tăng trong khi giá bán nước áp dụng từ tháng 01/2019 cho đến tháng 11/2022 mới được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tăng giá bán nước.

1.3. Đánh giá chung:

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc, sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, người lao động Công ty, năm 2022 Công ty đã đạt được một số kết quả nổi bật như sau: Đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định, kiểm soát tốt an ninh nguồn nước, chất lượng nước tại các nhà máy, an toàn cấp nước trên địa bàn của Công ty; hoàn thành Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên nâng công suất của Công ty lên 120.800m³/ngày đêm; nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ theo số phát sinh, ngoài ra Công ty đã cân đối, bố trí nộp bổ sung của những năm trước 57,934 tỷ đồng; bảo đảm đời sống, việc làm, chế độ của người lao động được thực hiện đầy đủ, thu nhập bình quân tăng trưởng 8,3%; giữ gìn an toàn lao động, an ninh trật tự trong Công ty.



2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH/KH năm 2022	Tỷ lệ TH năm 2022 / năm 2021
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	15.899.999	16.013.734	100,7%	102,8%
-	<i>Khu vực cổ phần</i>	<i>m³</i>	<i>15.033.999</i>	<i>15.230.961</i>	<i>101,3%</i>	<i>103,4%</i>
-	<i>Khu vực chưa cổ phần</i>	<i>m³</i>	<i>866.000</i>	<i>782.773</i>	<i>90,4%</i>	<i>92,2%</i>
2	Tỷ lệ thất thoát	%	17,90	17,20	-0,70	-1,02
-	<i>Khu vực cổ phần</i>	<i>%</i>	<i>18,32</i>	<i>17,18</i>	<i>-1,14</i>	<i>-1,68</i>
-	<i>Khu vực chưa cổ phần</i>	<i>%</i>	<i>14,14</i>	<i>17,37</i>	<i>3,23</i>	<i>1,39</i>
3	Mở mạng khách hàng mới	Hộ	2.700	2.130	78,9%	84,0%
4	Tổng giá trị sản lượng	1.000đ	202.910.000	177.592.460	87,5%	91,7%
5	Giải ngân dự án, công trình	1.000đ	306.164.000	254.108.000	83,0%	228,8%
6	Tổng doanh thu	1.000đ	229.225.000	189.732.750	82,8%	97,0%
7	Nộp ngân sách	1.000đ	12.512.000	6.570.397	56,6%	63,1%
	Nộp ngân sách bổ sung giai đoạn trước năm 2022	1.000đ		57.934.750		
8	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	20.361.000	7.496.280	36,8%	130,8%
-	<i>Khu vực cổ phần</i>	<i>1.000đ</i>		<i>13.660.754</i>		<i>104,5%</i>
-	<i>Khu vực chưa cổ phần</i>	<i>1.000đ</i>		<i>(6.164.474)</i>		<i>84,0%</i>
9	Cổ tức	%	8,0	5,55	69,4%	79,3%
10	Tổng số lao động	Người	468	453	96,8%	99,3%
11	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000đ	8.500	9.100	107,1%	108,3%

- Sản lượng nước thương phẩm thực hiện đạt 100,7% so kế hoạch năm, tăng trưởng 2,8% so năm 2021. Tốc độ tăng trưởng tại khu vực thành phố Thái Nguyên 1,9%, khu vực Sông Công 7,6%, khu vực Diềm Thụy 12,7%; các khu vực cấp huyện còn lại như Đại Từ, Phú Lương, Trại Cau, Võ Nhai chưa đạt sản lượng kế hoạch và trung bình chỉ đạt 92,2% so năm 2021. Sản lượng nước thương phẩm phụ thuộc rất nhiều vào nhu cầu sử dụng của khách hàng và khả năng cung cấp của khu vực thành phố Thái Nguyên. Cụ thể các yếu tố chính ảnh hưởng là:

+ Ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 trong những tháng đầu năm nên các khách hàng hoạt động kinh doanh, dịch vụ, trường học giảm sản lượng; nền nhiệt độ trung bình trong các tháng mùa hè thấp hơn và lượng mưa nhiều hơn so với trung bình nhiều năm, do vậy các khu vực có nhiều đối tượng khách hàng sử dụng nước sinh hoạt ảnh hưởng nhiều đến sản lượng nước thương phẩm.

+ Số lượng khách hàng mở mạng mới là 2.130 hộ, đạt 78,9 % kế hoạch. Tuy nhiên tổng số khách hàng đến tháng 12/2022 chỉ tăng 1.473 hộ, như vậy có 657 hộ ngừng hợp đồng do không sử dụng nước hoặc cắt nước vị trí cũ để chuyển nhà mở mạng sang vị trí mới. Khách hàng thuộc Dự án Phát triển cấp nước thành phố Thái Nguyên chưa được bàn giao theo kế hoạch dự kiến. Khu vực xã Tiên Hội huyện Đại Từ xảy ra tình trạng chong lán vùng cấp nước nên một số khách hàng ngừng sử dụng nước của Công ty.

+ Khả năng cung cấp của các nhà máy sản xuất khu vực thành phố Thái Nguyên 07 tháng đầu năm còn hạn chế nên một số khu vực cao, xa, cuối nguồn còn chưa đáp ứng tốt nhu cầu.

- Tỷ lệ thất thoát khu vực quản lý của XNNS số 2 cơ bản đã kiểm soát ổn định. Hệ thống mạng lưới khu vực XNKDNS Thái Nguyên rất rộng, nhiều điểm đầu nối với khách hàng, còn nhiều tuyến ống mạng cấp 3 đã sử dụng lâu kém chất lượng nên việc kiểm soát thất thoát còn rất nhiều khó khăn. Khu vực các huyện kiểm soát thất thoát khó khăn do khách hàng ít, vận hành bơm theo giờ, trạm bơm cấp 2 không có hệ thống biến tần nên không thể duy trì đều áp lực, lưu lượng trên mạng.

- Tổng giá trị sản lượng thực hiện 177,592 tỷ đồng, đạt 87,5% so với kế hoạch năm; giảm 8,3% so với năm 2021. Trong đó giá trị sản lượng nước sạch là 163,578 tỷ đồng, chiếm 92,1 % tổng GTSL; giá trị sản lượng Công ty Friend là 1,528 tỷ đồng, chiếm 0,9% tổng GTSL; giá trị sản lượng xây lắp là 12,485 tỷ đồng, chiếm 7,0 % tổng GTSL.

- Tổng doanh thu thực hiện 189,732 tỷ đồng, đạt 82,8% so với kế hoạch năm, giảm 3,0% so với năm 2021. Nguyên nhân chính chưa đạt kế hoạch doanh thu do thời gian điều chỉnh tăng giá bán nước của UBND tỉnh chậm hơn so với kế hoạch xây dựng từ đầu năm và doanh thu xây lắp đạt thấp.

- Mở mạng phát triển khách hàng mới chưa đạt kế hoạch do suất đầu tư hệ thống mạng cấp 3 cao, cơ chế người dân cùng tham gia đầu tư gặp khó khăn do mật độ dân cư còn thấp; một số khu dân cư trên địa bàn đã được hình thành nhưng chưa có các hộ dân đến ở; một số khu vực mặc dù Công ty đã có hệ thống đường ống nước nhưng các hộ không có nhu cầu vì đang khai thác nguồn nước tự có.

- Lao động và thu nhập: Tính đến ngày 31/12/2022 toàn Công ty có 453 lao động, mức thu nhập bình quân 9,1 triệu đồng/người/tháng, thu nhập bình quân của người lao động tăng trưởng 8,3% so với năm 2021.

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện một số nhiệm vụ chính:

2.2.1. Công tác sản xuất nước:

Các nhà máy sản xuất nước thực hiện tốt công tác sản xuất theo nhu cầu sử dụng nước và năng lực của mỗi nhà máy, bảo đảm chất lượng nước và các định mức kinh tế-kỹ thuật. Tuy nhiên các nhà máy gặp không ít khó khăn do đa phần các máy móc, thiết bị đã đưa vào sử dụng lâu năm nên các hư hỏng, sự cố cũng gia tăng, việc mua sắm máy móc, thiết bị đặc biệt là các mặt hàng đặc chủng để thay thế, sửa chữa còn chậm; thiết bị kiểm soát chất lượng nước trực tuyến thiếu và thường xảy ra hỏng hóc; công tác kiểm soát vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước thô gặp khó khăn; đặc biệt là tại các nhà máy nước mặt do phải thường xuyên dọn dẹp rác thải, hành lang bảo vệ nguồn nước trải dài và phức tạp, khó khăn trong quản lý việc xả rác và nước thải trên hành lang; tình trạng mất điện lưới vẫn chưa có biện pháp khắc phục; việc bảo đảm an toàn cho hệ thống chum Clo còn khó khăn do chưa có hệ thống trung hoà Clo để phòng ngừa tốt rò rỉ; các trạm bơm cấp 2 của các huyện không có thiết bị biến tần do đó việc vận hành máy bơm chưa đáp ứng linh hoạt theo nhu cầu trên hệ thống mạng lưới cấp nước.

2.2.2. Công tác quản lý hệ thống mạng lưới:

- Khu vực thành phố Thái Nguyên duy trì tốt công tác vận hành các trạm bơm tăng áp giúp cải thiện tình hình cấp nước tại các khu vực cấp nước bất lợi trên địa bàn, tuy nhiên chất lượng cấp nước ở một số khu vực cao, xa nhà máy vẫn còn rất khó khăn, hạn chế do năng lực nguồn cung. Công ty đã hoàn chỉnh và phê duyệt phương án vận hành hệ thống mạng lưới khu vực thành phố Thái Nguyên để sẵn sàng vận hành khi nhà máy nước Nam Núi Cốc hoà mạng.

- XNNS Số 2 bảo đảm cấp đủ nước cho các khu công nghiệp và khách hàng trong khu vực, tuy nhiên trong 04 tháng đầu năm việc cấp nước cho KCN Diêm Thủy bị ảnh hưởng do phải dịch chuyển tuyến ống truyền tải theo tiến độ thi công nâng cấp, mở rộng đường ĐT.266. Khu vực các huyện đã duy trì bảo đảm cấp nước đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, tuy nhiên việc cấp nước theo giờ cũng ảnh hưởng đến chất lượng cấp nước.

- Các sự cố lớn trên hệ thống mạng đã được tổ chức sửa chữa nhanh, hạn chế thấp nhất thời gian ngừng cấp nước và thất thoát nước.

- Trong năm Công ty đã cải tạo, thay thế ống thép trước đồng hồ khu vực thành phố Thái Nguyên khoảng 2.000 hộ theo kế hoạch; cải tạo, các nguồn cấp nước chưa hợp lý, bổ sung nguồn cho một số khu vực thiếu lưu lượng.

- Khó khăn lớn trong công tác quản lý mạng là có rất nhiều các dự án, công trình nâng cấp, cải tạo hạ tầng kỹ thuật giao thông, hệ thống thoát nước, nên luôn phải ứng trực để dịch chuyển tuyến ống, sửa chữa sự cố; còn nhiều tuyến ống đã sử dụng lâu năm, vật liệu ống không bảo đảm nên ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng nước và kiểm soát thất thoát.

- Nguồn vốn đầu tư còn hạn chế nên chưa phân vùng, tách mạng được nhiều để kiểm soát thất thoát; thiết bị tìm kiếm phát hiện rò rỉ nước trên mạng đường ống còn thiếu; khu vực cấp huyện chưa được trang cấp, trong khi hiện nay rất nhiều hệ thống đường ống nằm sâu, nhiều tuyến ống nằm dưới lớp bê tông nên rất khó phát hiện nếu không có máy móc thiết bị hỗ trợ. XNKDNS Thái Nguyên đã học tập kinh nghiệm các đơn vị bạn và tự chế tạo thanh nghe rò rỉ để mọi công nhân ghi số đồng hồ có thể sử dụng dễ dàng đã đem lại hiệu quả trước mắt rất khả quan.

2.2.3. Công tác dịch vụ, chăm sóc khách hàng:

- Duy trì thực hiện công tác thông tin cho khách hàng qua hệ thống thông tin của Đài PTTH Thái Nguyên, C Thái Nguyên, Website của Công ty và thông tin trực tiếp cho các khách hàng lớn qua điện thoại để kịp thời cung cấp thông tin, khuyến cáo khách hàng sử dụng nước.

- Duy trì thường trực tiếp nhận thông tin của khách hàng qua điện thoại tại Công ty và các đơn vị; thông tin rộng rãi cho khách hàng số điện thoại tiếp nhận thông tin 24/24h của Công ty. Thực hiện kiểm tra, giải quyết các thông tin phản ánh của khách hàng cơ bản kịp thời; các vướng mắc, kiến nghị của khách hàng đều được giải quyết phù hợp theo Hợp đồng cấp nước và các quy định; Công ty không có đơn thư khiếu nại vượt cấp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các khách hàng sử dụng nước bất thường, nhiều tháng không tiêu thụ, ngừng cấp nước đối với các khách hàng không sử dụng nước liên tục nhiều tháng theo hợp đồng.

- Công tác ghi chỉ số nước hàng tháng đáp ứng được tiến độ đề ra nhưng vẫn còn một số trường hợp công nhân ghi số chưa chính xác.

- Công tác thu tiền nước hàng tháng được các đơn vị thực hiện tốt, tỷ lệ thu tiền nước đều đạt và vượt kế hoạch.

- Công tác thay thế đồng hồ định kỳ và thay thế bất thường khi có sự cố được thực hiện bảo đảm theo quy định và kế hoạch đề ra. Các đơn đề nghị của khách hàng kiểm định đồng hồ đo nước đều được giải quyết thoả đáng, đúng quy định.

- Tuy nhiên công tác dịch vụ, chăm sóc khách hàng còn một số nội dung khách hàng thường phản ánh ý kiến nhưng việc đáp ứng còn khó khăn như: Nhiều khách hàng đề nghị Công ty cung cấp ứng dụng chuyển khoản tiền nước trên điện thoại thông minh, cung cấp các thông tin, đặc biệt là thông báo về sản lượng tiêu thụ nước hàng tháng, thông tin tạm ngừng cấp nước qua tin nhắn trên điện thoại, vì hiện nay có rất nhiều đơn vị dịch vụ khác áp dụng và khách hàng đã sử dụng, cảm nhận sự tiện ích.

2.2.4. Công tác dự án, đầu tư năm 2022:

- Dự án Phát triển Hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên:

+ Dự án đã hoàn thành vào tháng 6/2022, tổng giá trị quyết toán ước tính khoảng 529 tỷ đồng.

+ Về giải ngân được 250,7 tỷ đồng, trong đó vốn ADB giải ngân được 241,6 tỷ đồng và vốn đối ứng giải ngân được 9,1 tỷ đồng.

+ Lũy kế giải ngân vốn ODA và vốn đối ứng từ đầu dự án đến thời điểm 15/3/2023 là 498,27 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn chủ đầu tư là 48,85 tỷ đồng; vốn vay ADB là 449,42 tỷ đồng.

- Các công trình đầu tư mới: Hoàn thành công tác tổ chức, lập và kiểm tra thủ tục, kiểm tra dự toán cho 06 công trình với tổng giá trị khoảng 9,72 tỷ đồng. Hoàn thành kiểm soát hồ sơ quyết toán giá trị hoàn thành cho 03 công trình với giá trị khoảng 46 triệu đồng. Việc thực hiện đầu tư các công trình đạt thấp so với kế hoạch do nhiều công trình lớn chưa thể triển khai (công trình khu hành chính mới huyện Đồng Hỷ, công trình cảnh quan Hồ Núi Cốc, công trình đường vào Hồ Núi Cốc), một số công trình đầu tư thiết bị chưa thực hiện được do chưa bố trí được vốn.

- Các công trình sửa chữa của Công ty:

+ Hoàn thành công tác lập và kiểm tra thủ tục, kiểm tra dự toán cho 11 công trình với tổng giá trị 11,13 tỷ đồng.

+ Hoàn thành kiểm soát hồ sơ quyết toán giá trị hoàn thành cho 09 công trình với giá trị khoảng 1,83 tỷ đồng.

2.2.5. Công tác xây lắp:

Năm 2023 Công ty không có công trình xây lắp mới có giá trị lớn, chủ yếu là hoàn thiện thi công các công trình đã ký hợp đồng từ các năm trước như công trình cấp nước xã Đông Cao, xã Tiên Phong thành phố Phổ Yên và công trình cấp nước xã Túc Tranh huyện Phú Lương.

2.2.6. Sản xuất kinh doanh nước Friend:

Bảo đảm công tác sản xuất, cung cấp nước tinh khiết nhãn hiệu Friend trên thị trường, công tác mở rộng thị trường còn gặp nhiều khó khăn do có rất nhiều cơ sở sản xuất cạnh tranh, nhiều đơn vị, trường học, bệnh viện và hộ gia đình lắp đặt máy lọc nước để sử dụng. Người lao động trong Công ty vẫn tích cực duy trì thi đua tiêu thụ sản phẩm cho Công ty Friend.

2.3. Các hoạt động khác:

- Công ty đảm bảo 100% người lao động có việc làm; trích nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ; các chế độ khác của người lao động được thực hiện đúng quy định của Nhà nước; tiền lương, tiền ăn giữa ca được chi trả đầy đủ hằng tháng.

- Duy trì tốt công tác xanh - sạch - đẹp, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; công tác an ninh trật tự được giữ vững, không để xảy ra mất tài sản.

- Công tác văn hoá xã hội: Công ty chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; trong năm có 269 người lao động mắc Covid-19 được Công ty tạo điều kiện cho người lao động chữa bệnh, nghỉ ngơi và hỗ trợ thăm hỏi 200.000đ/người. Cán bộ, người lao động Công ty đã ủng hộ gần 100 triệu đồng cho các hoạt động xã hội, từ thiện. Tổ chức tốt các chương trình và hoạt động thể thao chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Công ty trên tinh thần vui vẻ, đoàn kết, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2023

1. Đặc điểm tình hình và dự báo trong năm 2023:

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó mục tiêu phát triển đến năm 2030 tỷ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%. UBND tỉnh đã ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và ban hành quyết định vùng hạn chế khai thác nước ngầm trên địa bàn tỉnh, đó là những thuận lợi nhưng cũng có những thách thức cho Công ty trong công tác sản xuất và cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh.

- Tình hình sản xuất tại các nhà máy sản xuất nước hiện có cơ bản không thay đổi, tuy nhiên hệ thống máy móc, thiết bị xuống cấp, hư hỏng tăng dần qua các năm. Nhà máy nước Nam Núi Cốc đã hoàn thành công tác thi công, đang hoàn thiện các thủ tục để bàn giao.

- Nhà máy nước Nam Núi Cốc đi vào hoạt động sẽ bảo đảm cấp nước tốt cho toàn bộ hệ thống mạng cấp nước thành phố Thái Nguyên hiện tại. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng sẽ phát sinh nhiều các sự cố vỡ, bục trên hệ thống đường ống cũ hiện tại khu vực thành phố Thái Nguyên, do đó tỷ lệ thất thoát dự kiến sẽ tăng lên. XNKDNS Thái Nguyên sẽ được tiếp nhận số lượng khách hàng phát triển mới trong Dự án.

- Tình trạng ngừng sản xuất và cấp nước do mất điện lưới vẫn sẽ chưa có biện pháp khắc phục để sản xuất, cấp nước liên tục.

- Nhiều dự án, công trình nâng cấp hạ tầng kỹ thuật giao thông, thoát nước dở dang tiếp tục thi công trong năm 2023 và một số công trình xây dựng mới thi công trong năm 2023 sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến các tuyến ống cấp nước.

- Sản lượng nước tiêu thụ tại các khu công nghiệp sẽ khó khăn hơn do trong năm giá bán nước cho đối tượng sản xuất vật chất tăng, nên các đơn vị sản xuất sẽ tăng cường kiểm soát và có biện pháp tiết kiệm nước sử dụng hơn; khu vực các huyện sẽ không có cải thiện tăng sản lượng rõ rệt do sự phát triển kinh tế xã hội chưa có điểm đột biến; quyết định của UBND tỉnh về giá bán nước sạch sinh hoạt năm 2022 không miễn giảm thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt tại các thị trấn; tình trạng chong lãn mạng cấp nước tại xã huyện Đại Từ phức tạp, chưa giải quyết dứt điểm được ngay.

- Công tác mở mạng cấp 3 để phát triển khách hàng mới vẫn còn khó khăn do suất đầu tư cao; các dự án đầu tư mở rộng vùng cấp nước chưa thể phát huy để mở mạng mới trong năm 2023.

- Về thời tiết: Dự báo xu thế nhiệt độ trung bình tại khu vực Bắc Bộ phổ biến từng thời kỳ ở mức cao hơn và bằng so với trung bình nhiều năm; xu thế lượng mưa tại từng thời kỳ khu vực Bắc Bộ phổ biến bằng và thấp hơn so với trung bình nhiều năm.

2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ KH 2023 / TH 2022
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	16.013.734	16.463.000	102,8%
	- Khu vực cổ phần	m ³	15.230.961	15.673.000	102,9%
	- Khu vực chưa cổ phần	m ³	782.773	790.000	100,9%
2	Tỷ lệ thất thoát	%	17,20	22,50	5,30
	- Khu vực cổ phần	%	17,18	22,57	5,39
	- Khu vực chưa cổ phần	%	17,37	15,07	-2,30
3	Mở mạng khách hàng mới	Hộ	2.130	2.745	128,9%
4	Giá trị tổng sản lượng	1.000đ	177.592.460	187.016.000	105,3%
5	Giải ngân dự án, công trình	1.000đ	254.108.000	96.332.000	37,9%
6	Tổng doanh thu	1.000đ	189.732.750	218.792.730	115,3%
7	Nộp ngân sách	1.000đ	6.570.397	9.395.983	143,0%
8	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	7.496.280	15.206.252	202,9%
	- Khu vực cổ phần	1.000đ	13.660.754	20.638.960	151,1%
	- Khu vực chưa cổ phần	1.000đ	(6.164.474)	(5.433.000)	88,1%
9	Cổ tức	%	5,55	9,5	171,2%
10	Tổng số lao động	Người	453	460	101,5%
11	Thu nhập BQ người/tháng	1.000đ	9.100	9.000	98,9%

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp, kiến nghị:

Qua tổng kết đánh giá những công việc đã làm tốt, hiệu quả trong thời gian qua, năm 2023 các đơn vị cần tiếp tục phát huy và không ngừng đổi mới, cải tiến để phát huy tốt hơn, hiệu quả hơn công việc, kế hoạch được giao. Trong đó cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

3.1. Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp và bảo đảm hiệu quả, phát triển sản xuất kinh doanh

Tiếp tục kiến nghị UBND tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan thực hiện công tác tái cơ cấu, sáp nhập các đơn vị cấp huyện; giải quyết dứt điểm các khoản lỗ của các xí nghiệp do UBND tỉnh giao Công ty quản lý.

Lập phương án về lộ trình điều chỉnh và mức điều chỉnh tăng giá bán nước sạch hằng năm từ 5% đến 7% để Công ty và khách hàng (đặc biệt là các doanh nghiệp nước ngoài) chủ động trong việc lập kế hoạch sản xuất hằng năm. Cân đối các chi phí trong giá thành sản xuất nước để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả từng khoản chi phí phù hợp với thực tế phát sinh nhằm tăng thêm nguồn vốn đầu tư cho phát triển sản xuất, sửa chữa, cải tạo, thay thế máy móc, thiết bị.

3.2. Công tác sản xuất và dịch vụ cấp nước:

- Bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch, cung cấp đủ nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn của Công ty; các nhà máy duy trì sản lượng sản xuất ổn định trong phạm vi công suất hiện có, thực hiện tốt công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa các máy móc, thiết bị sự cố; thay thế các máy móc, thiết bị hư hỏng không thể sửa chữa, khắc phục được. Kiểm tra, giám sát thường xuyên vùng bảo hộ vệ sinh nguồn nước sản xuất nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước; kiểm soát tốt chất lượng nước theo tiêu chuẩn; bảo đảm an toàn lao động. Thực hiện thủ tục gia hạn giấy phép khai thác nước đối với các nhà máy đến hạn.

- Thực hiện phương án vận hành các nhà máy và hệ thống mạng khu vực thành phố Thái Nguyên khi vận hành nhà máy nước Nam Núi Cốc, đồng thời thường xuyên đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện để kịp thời điều chỉnh, bổ sung hợp lý để tối ưu hoá phương án vận hành.

- Cung cấp kịp thời máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ thay thế, sửa chữa và vật tư định mức tiêu hao trong sản xuất, bổ sung số lượng đồng hồ mới phù hợp để thay thế những đồng hồ sau khi bảo dưỡng, kiểm định không đạt yêu cầu kỹ thuật.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng trong công tác phát hiện sự cố rò rỉ nước trên mạng, thực hiện sửa chữa các sự cố nhanh nhất nhằm giảm thất thoát nước và giảm thời gian ngừng cấp nước. Tổng kết, đánh giá hiệu quả ứng dụng thanh nghe rò rỉ của XNKDNS Thái Nguyên đang áp dụng, nếu có hiệu quả thì Công ty sẽ đầu tư chế tạo để trang cấp cho các đơn vị thực hiện.

- Nghiên cứu, lập phương án chống thất thoát, thất thu cho tổng thể trong giai đoạn nhiều năm và lộ trình từng năm, trong đó có việc nghiên cứu lập bản đồ hệ thống mạng lưới kỹ thuật số tiên tiến, phù hợp với nền tảng công nghệ số phát triển hiện nay.

- Tập trung thường xuyên và liên tục trong công tác kiểm soát thất thoát, tiếp tục sắp xếp thực hiện kế hoạch cải tạo, thay thế các tuyến ống cũ hỏng, đã sử dụng lâu năm kém chất lượng, các ống thép trước đồng hồ.

- Triển khai nâng cấp phần mềm quản lý khách hàng đáp ứng công nghệ chuyển đổi số, từng bước áp dụng các dịch vụ thanh toán tiền nước online, cung cấp thông tin cho khách hàng qua hệ thống tin nhắn điện thoại.

3.3. Công tác xây lắp:

- Chủ động tiếp cận các dự án, công trình liên quan đến lĩnh vực cấp nước của các chủ đầu tư để tìm kiếm việc làm cho người lao động, tạo thu nhập ổn định và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, phần đầu hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Chủ động làm việc với các chủ đầu tư thực hiện dứt điểm các dự án, các công trình đã ký hợp đồng xây lắp; hoàn thiện hồ sơ các công trình đã thi công xong để quyết toán dứt điểm các công trình thu hồi vốn.

3.4. Công tác sản xuất, kinh doanh nước Friend:

Tăng cường kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm nước tinh khiết, chất lượng vỏ bình, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng.

3.5. Công tác quản lý dự án, quản lý đầu tư:

- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục khi Công ty tiếp nhận bàn giao Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên đi vào hoạt động.

- Đề xuất với HĐQT Công ty tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới trong công tác kiểm soát chất lượng nước; chống thất thoát, thất thu; giám sát lưu lượng khai thác nước tự động theo quy định của Nhà nước.

- Đầu tư thay thế các tuyến ống đã sử dụng lâu năm, kém chất lượng; đầu tư nâng cấp, bổ sung nguồn các khu vực có sự gia tăng nhanh về nhu cầu sử dụng nước.

- Lập các dự án đầu tư mở rộng vùng cấp nước tới huyện Đồng Hỷ, huyện Phú Bình và vùng lân cận để phát huy công suất các nhà máy sản xuất.

3.6. Công tác khác:

- Kiện toàn nhân sự ban điều hành Công ty theo quy định Điều lệ Công ty.

- Tham mưu, rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế của Công ty đúng với quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra việc thực hiện các quy định, quy trình sản xuất để hoàn thiện, phù hợp với công tác quản trị của Công ty.

- Thực hiện tốt công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ và theo yêu cầu của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cơ quan chức năng của Nhà nước.

- Rà soát, nghiên cứu các ý kiến kiến nghị của người lao động để triển khai thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Chăm lo đời sống tinh thần và chế độ cho người lao động nhằm tạo động lực hơn nữa trong thúc đẩy hiệu quả công việc.

- Khuyến khích cán bộ, người lao động nghiên cứu, đăng ký thực hiện các đề tài sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới quy trình công việc.

- Xây dựng doanh nghiệp đạt chuẩn “An toàn, an ninh trật tự” và đạt chuẩn “Doanh nghiệp văn hoá”.

- Tổ chức Đảng và các đoàn thể hoạt động theo quy định, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên trình kính trình HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên năm 2023./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Học

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/BC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 01 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2022**

(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính
Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN
- Địa chỉ trụ sở chính	Tổ 1, đường Bến Oánh, phường Trung Vương, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Điện thoại	(+84).02083.851537
- Fax	(+84).02083.852976
- Vốn điều lệ	160.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ đồng)
- Mã chứng khoán	TNW
- Mô hình quản trị	Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ	Thực hiện kiểm toán độc lập

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	38/NQ-ĐHĐCĐ	15/4/2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022: (1) Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh

[Handwritten signature]

			<p>doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.</p> <p>(2) Thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021.</p> <p>(3) Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán (báo cáo tóm tắt).</p> <p>(4) Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2021.</p> <p>(5) Thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2022.</p> <p>(6) Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022.</p>
--	--	--	---

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bắt đầu tham gia HĐQT	Ngày không còn tham gia HĐQT
1	Nguyễn Quang Mãi	Chủ tịch	29/5/2015	
2	Nguyễn Xuân Học	Thành viên	16/6/2020	
3	Nguyễn Bá Quyết	Thành viên	29/5/2015	
4	Nông Quốc Bình	Thành viên	12/01/2017	24/11/2022
5	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên	12/01/2017	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Quang Mãi	31/31	100 %	
2	Nguyễn Xuân Học	31/31	100 %	
3	Nguyễn Bá Quyết	31/31	100 %	
4	Nông Quốc Bình	30/31	96,7 %	Không tham gia HĐQT từ ngày 24/11/2022
5	Nguyễn Văn Tiến	31/31	100 %	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT giám sát Ban Tổng Giám đốc thông qua chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng và các báo cáo theo chuyên đề; giám sát thông qua việc kiểm soát kế hoạch tài chính hàng tuần, hàng tháng; giám sát thông qua việc tham dự các cuộc họp điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	30a/BB- HĐQT	05/01/2022	<p>1. Nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.</p> <p>2. Nhất trí thông qua Báo cáo công tác quản trị Công ty năm 2021.</p> <p>3. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty làm việc với các tổ chức theo quy chế phối hợp với tổ chức Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội của Công ty để thống nhất các nội dung, chương trình tổ chức Đại hội Đoàn Thanh niên cơ sở Công ty nhiệm kỳ 2022-2027, Đại Hội Hội Cựu chiến binh Công ty nhiệm kỳ 2022-2027 và đại hội các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2022-2025.</p>	100 %
2	30b/BB- HĐQT	08/01/2022	<p>1. Đồng ý với nội dung Tờ trình số 07a/TTr-CTCPNS ngày 07/01/2022 của Ban Tổng Giám đốc về việc giao thêm nhiệm vụ cho các đơn vị và mức chi hỗ trợ người lao động phục vụ công tác thu tiền dịch vụ thoát nước năm 2022.</p>	100 %
3	31/BB- HĐQT	16/02/2022	<p>1. Phê duyệt điều chỉnh giá và gia hạn thực hiện Hợp đồng Tư vấn giám sát thi công (TN-CS02) – Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học – thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	100 %
4	32/BB- HĐQT	23/02/2022	<p>1. Phê duyệt chủ trương đầu tư, sửa chữa tài sản cố định năm 2022 theo Tờ trình của Ban</p>	100 %

Chữ ký

			<p>Tổng Giám đốc Công ty.</p> <p>2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị được thông qua tại phiên họp HĐQT này.</p>	
5	33/BB-HĐQT	25/02/2022	<p>1. Phê duyệt quyết toán hoàn thành các công trình đầu tư, sửa chữa tài sản cố định năm 2021 theo danh mục phòng Quản lý đầu tư lập đã được BKS và Ban Tổng Giám đốc trình HĐQT.</p> <p>2. Giao Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký phê duyệt quyết toán các công trình đầu tư, sửa chữa hoàn thành năm 2021.</p>	100 %
6	34/BB-HĐQT	21/3/2022	1. Thông qua nội dung tờ trình của Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc quyết toán quỹ lương còn lại năm 2021.	
7	35A/BB-HĐQT	30/3/2022	<p>1. Thông qua tờ trình của Ban Tổng Giám đốc về chủ trương ký phụ lục Hợp đồng TN-CW01: Xây dựng nhà máy nước mới 50.000 m³/ngày và Hợp đồng TN-CW02: Xây dựng mạng lưới cấp nước mới thuộc dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên về việc gia hạn thời gian thi công đến 30/6/2022.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học – thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	100 %
8	36/BB-HĐQT	31/3/2022	<p>Duyệt chương trình, nội dung phiên họp ĐHCĐ năm 2022 gồm:</p> <p>1. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2022.</p> <p>2. Thông qua Báo cáo thường niên năm 2021.</p> <p>3. Tờ trình về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022.</p> <p>4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021, Báo cáo tài chính 2021 đã được kiểm toán (báo cáo tóm tắt).</p> <p>5. Tờ trình của Ban Tổng Giám đốc về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.</p>	100 %

Nguyễn Xuân Học

			<p>6. Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.</p> <p>7. Chương trình phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</p>	
9	38a/BB-HĐQT	29/4/2022	<p>1. Nhất trí chủ trương sử dụng van công và van bướm thuộc gói thầu TN-CW02 nêu tại Tờ trình số 25/TTr-DAĐT ngày 29/4/2022 gồm các nội dung: Các van được nhập khẩu từ Malaysia của nhà sản xuất AVK, còn mới chưa qua sử dụng, được Tư vấn thiết kế Waterco chấp thuận thay đổi vật liệu cánh van từ thép không gỉ bằng gang có phủ sơn epoxy, có đầy đủ giấy tờ của nhà sản xuất theo quy định, phù hợp với Hợp đồng đã ký, tăng thời gian bảo hành các loại van nêu trên từ 02 năm lên 04 năm, nhà thầu lập lại đơn giá tổng hợp các hồ kỹ thuật trên cơ sở đơn giá của các van để xem xét, phê duyệt theo quy định.</p> <p>2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty trả lời bằng văn bản cho Ban QLDA Đầu tư xây dựng làm cơ sở thực hiện và ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	100 %
10	39/BB-HĐQT	04/5/2022	<p>1. Phê duyệt Tờ trình của Ban Tổng Giám đốc về việc điều chỉnh Hợp đồng TN-CW01: Xây dựng nhà máy nước mới 50.000 m³/ngày và Hợp đồng TN-CW02: Xây dựng mạng lưới cấp nước mới thuộc dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học – thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	100 %
11	40/BB-HĐQT	31/5/2022	<p>1. Phê duyệt Tờ trình của Ban Tổng Giám đốc về phê duyệt dự toán Gói thầu số 13: Kiểm toán dự án hoàn thành – Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học – thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	100 %

Nguyễn Xuân Học

12	41/BB-HĐQT	20/6/2022	1. Thông qua Tờ trình của Ban Tổng Giám đốc về Phương án tiếp nhận, quản lý, vận hành và tổ chức nhân sự hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên. Giao Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện và ký các văn bản liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.	100 %
13	42/BB-HĐQT	27/6/2022	1. Phê duyệt Tờ trình của Ban Tổng Giám đốc về chủ trương thuê tư vấn kiểm định đánh giá an toàn chịu lực một số hạng mục gói thầu TN-CW01 thuộc dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên. 2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học – thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.	100 %
14	43/BB-HĐQT	30/6/2022	1. Nhất trí phê duyệt 05 nội dung đề xuất của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên gồm: 1.1. Phê duyệt chủ trương xây dựng công trình tuyến ống cấp nước đường Thắng Lợi kéo dài, thành phố Sông Công gồm tuyến ống D250 HDPE PN10 dài 2.400 m bên trái và tuyến ống D160 HDPE PN10 dài 2.400 m bên phải theo hướng từ thành phố Sông Công đi Quốc lộ 3 với giá trị tổng mức đầu tư khái toán khoảng 07 tỷ đồng theo Tờ trình số 173a/TTr-CTCPNS ngày 27/6/2022 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên. 1.2. Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế trồng cây xanh, cây cảnh, hoàn thiện hạ tầng và công năng nhà máy trong khu vực nhà máy nước Nam Núi Cốc theo Tờ trình số 176a/TTr-CTCPNS ngày 23/6/2022 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên. 1.3. Phê duyệt chủ trương xây dựng tuyến đường bê tông dài 500m từ Đập phụ số 3 Núi Cốc vào tới công nhà máy nước Nam Núi Cốc theo Tờ trình số 179a/TTr-CTCPNS ngày 28/6/2022 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên. 1.4. Phê duyệt hồ sơ mời thầu Gói thầu số 13: Kiểm toán dự án hoàn thành – Dự án	100 %

Nguyễn Xuân Học

			<p>Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên theo Tờ trình số 180a/TTr-CTCPNS ngày 30/6/2022 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>1.5. Phê duyệt điều chỉnh giá Hợp đồng TN-CS2: Tư vấn giám sát thi công – Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên theo Tờ trình số 181a/TTr-CTCPNS ngày 30/6/2022 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty ra các quyết định liên quan đến việc thực hiện công trình xây dựng tuyến ống cấp nước đường Thăng Lợi kéo dài – thành phố Sông Công.</p>	
15	44/BB-HĐQT	06/7/2022	<p>1. Đồng ý phê duyệt nội dung đề xuất nêu trong Tờ trình số 185/TTr-CTCPNS ngày 04/7/2022 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn kiểm định đánh giá an toàn chịu lực một số hạng mục của Gói thầu TN-CW01: Xây dựng nhà máy nước mới 50.000 m³/ngày – Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	100%
16	44a/BB-HĐQT	06/7/2022	<p>1. Thống nhất với kế hoạch tổ chức Đại hội công đoàn các bộ phận và Đại hội Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên nhiệm kỳ 2022-2027 do Ban Thường vụ Công đoàn cơ sở dự thảo.</p> <p>2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty làm việc với Ban Thường vụ Công đoàn cơ sở theo Quy chế phối hợp với tổ chức Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội của Công ty để thống nhất cụ thể các nội dung.</p>	100%
17	45/BB-HĐQT	15/7/2022	<p>1. Đồng ý phê duyệt nội dung đề xuất nêu trong Tờ trình số 202a/TTr-CTCPNS ngày 01/7/2022 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc đề nghị phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn kiểm định đánh giá an toàn chịu lực một số hạng mục của Gói thầu TN-</p>	100%

Handwritten signature

			<p>CW01: Xây dựng nhà máy nước mới 50.000 m³/ngày – Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	
18	48/BB-HĐQT	09/8/2022	<p>1. Đồng ý phê duyệt nội dung đề xuất nêu trong Tờ trình số 231/TTr-CTCPNS ngày 26/7/2022 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật” và “Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán” công trình: Đường vào nhà máy nước Nam Núi Cốc.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	100 %
19	49/BB-HĐQT	17/8/2022	<p>1. Đồng ý phê duyệt nội dung đề xuất nêu trong Tờ trình số 257b/TTr-CTCPNS ngày 15/8/2022 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc đề nghị phê duyệt Kết quả chỉ định thầu gói thầu Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Đường vào nhà máy nước Nam Núi Cốc.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	100 %
20	49a/BB-HĐQT	23/8/2022	<p>1. Phê duyệt Tờ trình số 262a/TTr-CTCPNS ngày 20/8/2022 v/v đề nghị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2022.</p> <p>2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện và ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	100 %
21	50/BB-HĐQT	15/9/2022	<p>1. Đồng ý phê duyệt nội dung đề xuất nêu trong Tờ trình số 286/TTr-CTCPNS ngày 13/9/2022 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc đề nghị phê duyệt Quy mô cải tạo, sửa chữa, tổng mức đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Cải tạo, sửa chữa nhà Đồi</p>	100 %

Nguyễn Xuân Học

			<p>ghi đọc và Đội sửa chữa – Xí nghiệp Kinh doanh nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	
22	51/BB-HĐQT	19/9/2022	<p>1. Đồng ý phê duyệt nội dung đề xuất nêu trong Tờ trình số 291/TTr-CTCPNS ngày 16/9/2022 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc đề nghị phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu thi công công trình Cải tạo, sửa chữa nhà Đội ghi đọc và Đội sửa chữa – Xí nghiệp Kinh doanh nước sạch Thái Nguyên.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	100 %
23	52/BB-HĐQT	21/9/2022	<p>1. Đồng ý phê duyệt nội dung đề xuất nêu trong Tờ trình số 295/TTr-CTCPNS ngày 19/9/2022 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu công trình: Đường vào NM nước Nam Núi Cốc.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	100 %
24	53/BB-HĐQT	28/9/2022	<p>1. Đồng ý phê duyệt nội dung đề xuất nêu trong Tờ trình số 299a/TTr-CTCPNS ngày 26/9/2022 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc đề nghị phê duyệt Bản vẽ thiết kế thi công, dự toán công trình và kế hoạch đấu thầu công trình thay thế tuyến ống thép trước đồng hồ các phường trung tâm thành phố Thái Nguyên và Tờ trình số 300/TTr-CTCPNS ngày 27/9/2022 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc đề nghị phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật Gói thầu số 13: Kiểm toán dự án hoàn thành – Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học</p>	100 %

Nguyễn Xuân Học

			thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.	
25	54/BB-HĐQT	29/9/2022	<p>1. Nhất trí với đề xuất của Tổng Giám đốc Công ty về việc bổ nhiệm Phó Trưởng phòng Quản lý đầu tư đối với ông Phạm Quang Doanh, sinh ngày 12/8/1977, trình độ Thạc sĩ Quản lý xây dựng. Thời gian thực hiện kể từ ngày 03/10/2022.</p> <p>2. Thống nhất chủ trương đầu tư tuyển ống để bổ sung nguồn cấp nước cho cuối khu công nghiệp Diêm Thụy - Khu A để đáp ứng nhu cầu sử dụng và tăng sản lượng tiêu thụ nước sạch trong khu công nghiệp trong thời gian tới.</p> <p>3. Thống nhất chủ trương nghiên cứu, xây dựng phương án đầu tư mở rộng vùng cấp nước tại huyện Phú Bình để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Phú Bình.</p>	100 %
26	55/BB-HĐQT	03/10/2022	<p>1. Đồng ý phê duyệt nội dung đề xuất nêu trong Tờ trình số 305/TTr-CTCPNS ngày 03/10/2022 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 13: Kiểm toán dự án hoàn thành – Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên.</p> <p>2. Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp HĐQT này.</p>	100 %
27	56/BB-HĐQT	20/10/2022	<p>1. Nhất trí định hướng sẽ cơ cấu bầu 01 Phó Chủ tịch HĐQT trong các thành viên HĐQT trong thời gian tới và kiện toàn phân công nhiệm vụ đối với các thành viên HĐQT để chủ động điều hành các hoạt động của HĐQT trong trường hợp Chủ tịch HĐQT đi công tác hoặc đi vắng dài ngày.</p> <p>2. Trong thời gian chờ các cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Công ty theo nội dung Văn bản số 01/CTCPNS ngày 05/01/2022 và Văn bản số 220/CTCPNS-BTGĐ ngày 21/7/2022, HĐQT nhất trí sẽ sử dụng các nguồn tài</p>	100 %

Nguyễn Văn...

			<p>chính của Công ty và giao Tổng Giám đốc Công ty làm việc để vay nguồn từ công ty con và công ty liên kết để tạm nộp đủ các khoản theo Biên bản làm việc của Đoàn rà soát Tỉnh uỷ ngày 19/6/2019. Trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục đề xuất, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết các tồn tại, vướng mắc tại Công ty để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty.</p> <p>3. Thực hiện các thủ tục theo quy định để thoái vốn đầu tư tại Công ty liên kết, thanh lý các tài sản tồn kho đã lâu không sử dụng, tài sản đã xuống cấp kém chất lượng, tài sản phát huy hiệu quả thấp để đáp ứng nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động lớn của Công ty trong thời gian tới như: Vốn đối ứng Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên, vốn đầu tư mở rộng vùng cấp nước cho khu hành chính huyện Đồng Hỷ và các vùng lân cận, vốn đầu tư nâng cấp chất lượng dịch vụ cấp nước tại các khu công nghiệp,...</p> <p>4. Giao Tổng Giám đốc chủ trì chỉ đạo xây dựng dự thảo Quy chế đầu tư theo hướng phân cấp: ĐHĐCĐ, HĐQT sẽ quyết định về chủ trương đầu tư, nguồn vốn đầu tư, kế hoạch đầu thầu; các thủ tục, nội dung khác liên quan đến đầu tư sẽ uỷ quyền cho Tổng Giám đốc phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện trên cơ sở tham mưu là các phòng, ban nghiệp vụ; Ban QLDA là đơn vị đại diện chủ đầu tư để điều hành, tổ chức triển khai thực hiện dự án trực tiếp. Đồng thời rà soát, tham mưu sửa đổi Điều lệ Công ty và các văn bản nội bộ có liên quan để bảo đảm đồng nhất với dự thảo Quy chế đầu tư và chủ trương cơ cấu HĐQT.</p>	
28	57/BB-HĐQT	20/10/2022	<p>1. Đồng ý với đề xuất nêu trong Tờ trình số 325a/TTr-CTCPNS ngày 18/10/2022 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc giao Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng của Công ty thực hiện nhiệm vụ quản lý Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước khu hành chính huyện Đồng Hỷ và khu vực lân cận.</p> <p>2. Uỷ quyền cho ông Nguyễn Xuân Học thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ký các văn bản, hồ sơ, quyết định liên quan theo nội dung quyết nghị tại phiên họp</p>	100 %

Nguyễn Xuân Học

			HDQT này.	
29	58/BB-HDQT	09/11/2022	<p>1. Thực hiện thoái toàn bộ 100% vốn góp tại Công ty Cổ phần Doinco Việt Nam nhằm mục tiêu sử dụng vốn để đối ứng Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên, vốn đầu tư mở rộng vùng cấp nước cho huyện Đồng Hỷ, huyện Phú Bình và các vùng lân cận, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước tại các khu công nghiệp trong tỉnh Thái Nguyên. Nguyên tắc thực hiện là: Thuê đơn vị thẩm định giá trị vốn góp và thuê đơn vị tư vấn các thủ tục để thoái vốn theo quy định của pháp luật hiện hành; Giá trị thu hồi vốn góp phải cao hơn hoặc bằng giá trị vốn góp ban đầu, sẽ do HDQT xem xét quyết định cụ thể; thời gian thực hiện từ quý IV năm 2022 đến 30/6/2023. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện, lựa chọn đơn vị có đủ năng lực về thẩm định giá trị vốn góp, tư vấn các thủ tục để thực hiện thoái vốn tại Công ty Cổ phần Doinco Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Nhất trí danh-mục các tài sản hư hỏng, tồn kho lâu không sử dụng, tài sản đã xuống cấp, kém chất lượng, tài sản phát huy hiệu quả thấp kèm theo Tờ trình số 349/TT-CTCPNS ngày 02/11/2022 của Tổng Giám đốc Công ty. Thực hiện thuê đơn vị thẩm định giá trị tài sản thanh lý và đơn vị tư vấn các thủ tục công tác thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật. HDQT sẽ xem xét, quyết định giá khởi điểm tài sản thanh lý. Thời gian thực hiện từ quý IV năm 2022 đến 30/6/2023. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện, lựa chọn đơn vị có đủ năng lực về thẩm định giá, tư vấn các thủ tục để thực hiện thanh lý tài sản theo quy định pháp luật hiện hành.</p>	100 %
30	60/BB-HDQT	22/11/2022	<p>1. Xác nhận Đơn từ nhiệm Thành viên HDQT Công ty cổ phần Nước sạch Thái nguyên của ông Nông Quốc Bình, sinh ngày 23/5/1962 theo nguyện vọng cá nhân do đã đủ tuổi nghỉ hưu theo chế độ Nhà nước kể từ ngày 24/11/2022; HDQT sẽ báo cáo nội dung Đơn từ nhiệm trước ĐHCĐ thường niên năm 2023.</p> <p>2. Chấp thuận Đơn từ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch</p>	100 %

Nguyễn

			<p>Thái Nguyên của ông Nông Quốc Bình sinh ngày 23/5/1962 theo nguyện vọng cá nhân do đã đủ tuổi nghỉ hưu theo chế độ Nhà nước kể từ ngày 24/11/2022; ông Bình có trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu, công việc có liên quan trước ngày 24/11/2022.</p> <p>3. Trước mắt chưa bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 và HĐQT sẽ báo cáo công tác nhân sự HĐQT tại kỳ họp ĐHCĐ thường niên gần nhất. Nhất trí phân công lại nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc khi ông Nông Quốc Bình nghỉ hưu, thôi không tham gia HĐQT theo dự thảo kèm theo.</p> <p>4. Nhất trí với đề xuất của Tổng Giám đốc Công ty về việc làm các thủ tục đối với bà Hoàng Thị Huệ, Kiểm soát viên, nhân viên phòng Kế hoạch kỹ thuật để bổ nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật kể từ ngày 01/01/2023.</p>	
31	62/BB-HĐQT	16/12/2022	<p>1. Đồng ý nội dung đề xuất nêu trong Tờ trình số 393/TTr-CTCPNS ngày 13/12/2022 của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</p>	100 %

III. BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Vũ Khánh Lâm	Trưởng BKS	16/6/2020		Thạc sỹ kinh tế
2	Hoàng Thị Huệ	Kiểm soát viên	29/5/2015		Thạc sỹ kinh tế
3	Thân Hương Lan	Kiểm soát viên	05/6/2018	01/6/2022	Cử nhân kế toán
4	Nguyễn Thị Mai	Kiểm soát viên	01/6/2022		Cử nhân ngoại ngữ

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không dự họp

Nguyễn

1	Vũ Khánh Lâm	05/05	100 %	100 %	
2	Hoàng Thị Huệ	05/05	100 %	100 %	
3	Thân Hương Lan	02/05	40,0 %	100 %	Không còn là thành viên BKS
4	Nguyễn Thị Mai	03/05	60,0 %	100 %	Chưa là thành viên BKS

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

BKS đã tham gia phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; đại diện BKS tham gia các phiên họp HĐQT, Ban TGD để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty. Hoạt động của HĐQT, Ban TGD đã tuân thủ Điều lệ và quy định pháp luật có liên quan.

BKS luôn thường trực tiếp nhận thông tin phản ánh của cổ đông, năm 2022 BKS không nhận được kiến nghị, khiếu nại nào của cổ đông phản ánh về công tác quản trị của HĐQT, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và các nội dung liên quan đến hoạt động của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS đã được HĐQT, Ban TGD và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát;

BKS đã duy trì trao đổi thông tin nội bộ với HĐQT, Ban TGD nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông;

BKS tham gia ý kiến trong việc lãnh đạo, điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

IV. BAN ĐIỀU HÀNH

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ, ngành nghề đào tạo chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Nguyễn Xuân Học	22/3/1971	Cử nhân Kinh tế	03/11/2017
2	Nguyễn Văn Tiến	28/4/1969	Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp	01/02/2017
3	Nguyễn Bá Quyết	28/02/1976	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Kỹ sư Cấp Thoát nước	29/5/2015
4	Nông Quốc Bình	23/5/1962	Kỹ sư Kinh tế	01/02/2017 (Từ ngày 24/11/2022 thôi không đảm nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty)

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

TT	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ, ngành nghề đào tạo chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Nguyễn Minh Phương	30/10/1984	Cử nhân Kế toán	01/4/2020

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Không có.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: (Phụ lục 1)
- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.
- Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.
- Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. *Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây:* Công ty hợp đồng nguyên tắc với Công ty TNHH Xây dựng công trình Nước sạch Thái Nguyên (là Công ty con) về việc thi công mở mạng khách hàng sử dụng nước mới cho Công ty.

4.2. *Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành:* Không có.

4.3. *Các giao dịch khác của công ty (nếu có) mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất với thành viên HĐQT, thành viên BKS, giám đốc và người quản lý khác:* Không có.

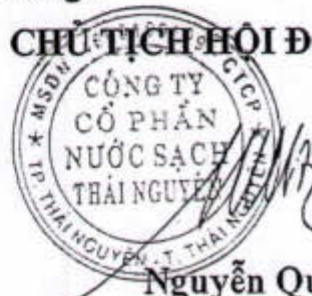
VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ: Không có.

IX. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý KHÁC: Không./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

 **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** 



Nguyễn Quang Mão

Phụ lục 1
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Tính đến thời điểm ngày 30/12/2022)

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	UBND Tỉnh Thái Nguyên	Cổ đông NN	6.763.200	42,27%	
1.1	<i>Nguyễn Xuân Học</i>	<i>Người đại diện phụ trách chung vốn Nhà nước</i>	3.449.232	21,56%	
1.2	<i>Nguyễn Văn Tiến</i>	<i>Người đại diện vốn Nhà nước</i>	1.656.984	10,36%	
1.3	<i>Lê Huy Phú</i>	<i>Người đại diện vốn Nhà nước</i>	1.656.984	10,36%	
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á	Cổ đông lớn	6.560.000	41,00%	
3	Nguyễn Quang Mão	Chủ tịch HĐQT	1.607.446	10,05%	
3.1	<i>Nguyễn Thị Cúc</i>		0	0,00%	

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.2	<i>Nguyễn Linh Phương</i>		0	0,00%	
3.3	<i>Nguyễn Khánh Vân</i>		0	0,00%	
4	<i>Nguyễn Xuân Học</i>	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty	-	0,00%	
4.1	<i>Nguyễn Thị Nhâm</i>		-	0,00%	
4.2	<i>Nguyễn Xuân Tiến</i>		-	0,00%	
4.3	<i>Nguyễn Thị Khánh Linh</i>		-	0,00%	
4.4	<i>Nguyễn Thị Tùng Lâm</i>			0,00%	

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5	Nguyễn Bá Quyết	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty	-	0,00%	
5.1	Vũ Thị Hà		-	0,00%	
5.2	Nguyễn Hoàng Anh		-	0,00%	
5.3	Nguyễn Hà Trang		-	0,00%	
6	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty	-	0,00%	
6.1	Nguyễn Thị Thúy		-	0,00%	
6.2	Nguyễn Thảo Nguyên		-	0,00%	

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7	Nguyễn Minh Quân		-	0,00%	
7.1	Nguyễn Minh Phương	Kế toán trưởng Công ty	-	0,00%	
7.2	Phạm Thanh Huyền		-	0,00%	
7.3	Nguyễn Khánh Chi		-	0,00%	
8	Vũ Khánh Lâm	Trưởng Ban Kiểm soát	-	0,00%	
8.1	Phạm Thanh Hương		-	0,00%	
8.2	Nguyễn Thị Mai	Kiểm soát viên		0,00%	

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
9	<i>Phạm Văn Khải</i>			0,00%	
9.1	<i>Phạm Đức Minh</i>			0,00%	
10	<i>Phạm Thế Vinh</i>			0,00%	
10.1	Hoàng Thị Huệ	Kiểm soát viên	13.611	0,09%	
10.2	<i>Nguyễn Huy Biên</i>		9.632	0,06%	
10.3	<i>Nguyễn Thu Hà</i>		-	0,00%	
11	<i>Nguyễn Công Tráng</i>		-	0,00%	

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
11.1	Đỗ Thị Thanh Hương	Người được ủy quyền công bố thông tin	-	0,00%	
11.2	Trần Quốc Tuấn		-	0,00%	
11.3	Trần Quốc Thái		-	0,00%	
12	Trần Xuân Bách		-	0,00%	
12.1	Lê Huy Phú	Người đại diện vốn Nhà nước	48	0,00%	
12.2	Trần Thu Huyền		-	0,00%	
12.3	Lê Trần Minh		-	0,00%	

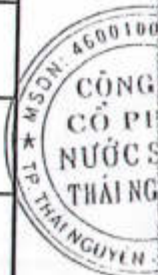
STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
13	<i>Lê Nhật Linh</i>		-	0,00%	
13.1	Nông Quốc Bình	Nguyên thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty	-	0,00%	Nghi hưu trí theo QĐ 44/HĐQT kể từ ngày 24/11/2022
13.2	<i>Trần Thị Quý</i>		-	0,00%	
13.3	<i>Nông Thị Hồng Duyên</i>		-	0,00%	

H
S
:U
1

H
1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100

Phụ lục 2
GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY
 (Tính đến ngày 30/12/2022)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	UBND Tỉnh Thái Nguyên	Cổ đông NN	6.763.200	42,27%	6.763.200	42,27%	
1.1	Nguyễn Xuân Học	Người đại diện phụ trách chung vốn Nhà nước	3.449.232	21,56%	3.449.232	21,56%	
1.2	Nguyễn Văn Tiến	Người đại diện vốn Nhà nước	1.656.984	10,36%	1.656.984	10,36%	
1.3	Lê Huy Phú	Người đại diện vốn Nhà nước	1.656.984	10,36%	1.656.984	10,36%	
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á	Cổ đông lớn	6.560.000	41,00%	6.560.000	41,00%	
3	Nguyễn Quang Mãi	Chủ tịch HĐQT	1.607.446	10,05%	1.607.446	10,05%	
3.1	Nguyễn Thị Cúc	Vợ ông Nguyễn Quang Mãi	-	0,00%	-	0,00%	
3.2	Nguyễn Linh Phương	Con gái ông Nguyễn Quang Mãi	-	0,00%	-	0,00%	
3.3	Nguyễn Khánh Vân	Con gái ông Nguyễn Quang Mãi	-	0,00%	-	0,00%	
4	Nguyễn Xuân Học	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty	-	0,00%	-	0,00%	



131 36 27 124

4.1	Nguyễn Thị Nhâm	Vợ ông Nguyễn Xuân Học	-	0,00%	-	0,00%
4.2	Nguyễn Xuân Tiến	Con trai ông Nguyễn Xuân Học	-	0,00%	-	0,00%
4.3	Nguyễn Thị Khánh Linh	Con gái ông Nguyễn Xuân Học	-	0,00%	-	0,00%
4.4	Nguyễn Thị Tùng Lâm	Con dâu ông Nguyễn Xuân Học	-	0,00%	-	0,00%
5	Nguyễn Bá Quyết	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty	-	0,00%	-	0,00%
5.1	Vũ Thị Hà	Vợ ông Nguyễn Bá Quyết	-	0,00%	-	0,00%
5.2	Nguyễn Hoàng Anh	Con trai ông Nguyễn Bá Quyết	-	0,00%	-	0,00%
5.3	Nguyễn Hà Trang	Con gái ông Nguyễn Bá Quyết	-	0,00%	-	0,00%
6	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty	-	0,00%	-	0,00%
6.1	Nguyễn Thị Thúy	Vợ ông Nguyễn Văn Tiến	-	0,00%	-	0,00%
6.2	Nguyễn Thảo Nguyên	Con gái ông Nguyễn Văn Tiến	-	0,00%	-	0,00%
6.3	Nguyễn Minh Quân	Con trai ông Nguyễn Văn Tiến	-	0,00%	-	0,00%
7	Nguyễn Minh Phương	Kế toán trưởng Công ty	-	0,00%	-	0,00%

7.1	Phạm Thanh Huyền	Vợ ông Nguyễn Minh Phương	-	0,00%	-	0,00%
7.2	Nguyễn Khánh Chi	Con gái ông Nguyễn Minh Phương	-	0,00%	-	0,00%
8	Vũ Khánh Lâm	Trưởng Ban Kiểm soát	-	0,00%	-	0,00%
8.1	Phạm Thanh Hương	Vợ ông Vũ Khánh Lâm	-	0,00%	-	0,00%
9	Nguyễn Thị Mai	Kiểm soát viên	-	0,00%	-	0,00%
9.1	Phạm Văn Khải	Chồng bà Nguyễn Thị Mai	-	0,00%	-	0,00%
9.2	Phạm Đức Minh	Con trai bà Nguyễn Thị Mai	-	0,00%	-	0,00%
9.3	Phạm Thế Vinh	Con trai bà Nguyễn Thị Mai	-	0,00%	-	0,00%
10	Hoàng Thị Huệ	Kiểm soát viên	13.611	0,09%	13.611	0,09%
10.1	Nguyễn Huy Biên	Chồng bà Hoàng Thị Huệ	9.632	0,06%	9.632	0,06%
10.2	Nguyễn Thu Hà	Con gái bà Hoàng Thị Huệ	-	0,00%	-	0,00%
10.3	Nguyễn Công Tráng	Con trai bà Hoàng Thị Huệ	-	0,00%	-	0,00%
11	Đỗ Thị Thanh Hường	Người được ủy quyền công bố thông tin	-	0,00%	-	0,00%
11.1	Trần Quốc Tuấn	Chồng bà Đỗ Thị Thanh Hường	-	0,00%	-	0,00%



11.2	Trần Quốc Thái	Con trai bà Đỗ Thị Thanh Hường	-	0,00%	-	0,00%	
11.3	Trần Xuân Bách	Con trai bà Đỗ Thị Thanh Hường	-	0,00%	-	0,00%	
12	Lê Huy Phú	Người đại diện vốn Nhà nước	48	0,00%	48	0,00%	
12.1	Trần Thu Huyền	Vợ ông Lê Huy Phú	-	0,00%	-	0,00%	
12.2	Lê Trần Minh	Con trai ông Lê Huy Phú	-	0,00%	-	0,00%	
12.3	Lê Nhật Linh	Con gái ông Lê Huy Phú	-	0,00%	-	0,00%	
13	Nông Quốc Bình	Nguyên thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty	-	0,00%	-	0,00%	Nghi hưu trí theo QĐ 44/HĐQT kể từ ngày 24/11/2022
13.1	Trần Thị Quý	Vợ ông Nông Quốc Bình	-	0,00%	-	0,00%	
13.2	Nông Thị Hồng Duyên	Con gái ông Nông Quốc Bình	-	0,00%	-	0,00%	
	Tổng cộng		14.953.937	93,46	14.953.937	93,46	

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03/BC-BKS

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 3 năm 2023



BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
VÀ TÓM TẮT BCTC NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
(*Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023*
Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên)

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên xin báo cáo trước Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 về kết quả hoạt động của BKS năm 2022 như sau:

1. Thành viên BKS, hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động

1.1. Thành viên BKS

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/5/2022 Ban Kiểm soát gồm:

- Ông Vũ Khánh Lâm - Trưởng ban
- Bà Thân Hương Lan - Thành viên
- Bà Hoàng Thị Huệ - Thành viên

Từ ngày 01/6/2022 đến nay Ban Kiểm soát gồm:

- Ông Vũ Khánh Lâm - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Mai - Thành viên
- Bà Hoàng Thị Huệ - Thành viên

1.2. Hoạt động của BKS

Năm 2022 Ban kiểm soát (BKS) có sự thay đổi về nhân sự, thành viên Ban kiểm soát do bà Thân Hương Lan có đơn xin từ nhiệm. Ban kiểm soát đã họp và thống nhất bầu nhân sự mới theo đúng quy định, bà Thân Hương Lan được miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 31/5/2022 và bà Nguyễn Thị Mai được bầu vào Ban kiểm soát thay bà Thân Hương Lan kể từ ngày 01/6/2022.

BKS đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh,

quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2022, BKS đã thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; luôn bám sát Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên trao đổi giữa các thành viên BKS cũng như với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

- Xem xét các Báo cáo tài chính (BCTC), báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ.

- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC của Công ty.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác của Công ty đảm bảo theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận.

1.3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Tổng mức thù lao chi cho các thành viên BKS trong năm 2022 là: 599.280.000 đồng trên kế hoạch được duyệt là 599.280.000 đồng.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Đánh giá chung:

Trong năm 2022 công tác sản xuất kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định, chất lượng sản phẩm chính là sản phẩm nước sạch cung cấp cho thị trường đảm bảo chất lượng, lưu lượng đáp ứng nhu cầu của khách hàng;

Căn cứ Phương án giá bán nước sạch đã được phê duyệt, Công ty đã nỗ lực tiết giảm chi phí nhân công, chi thường xuyên, ... để bổ sung nguồn lực tài chính phục vụ sửa chữa, đầu tư, đồng thời gia tăng lợi nhuận góp phần ổn định sản xuất kinh doanh;

Công ty đã chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc điều hành hoạt động của Công ty và chỉ đạo thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Các công trình, dự án được tổ chức thực hiện đáp ứng tiến độ, đời sống, việc làm và các chế độ của người lao động được quan tâm thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các công trình dự án được đầu tư, sửa chữa đã phát huy hiệu quả bước đầu góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chung của toàn Công ty.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được năm 2022 cũng là năm khó khăn chung của nền kinh tế do dịch COVID – 19 vẫn rất phức tạp, tại thời điểm

quý I/2022 Công ty đã có hàng trăm lượt cán bộ người lao động mắc dịch bệnh nên công tác điều tiết sản xuất gặp khó khăn; nhiều đơn vị sản xuất kinh doanh, nhà hàng khách sạn cũng phải đóng cửa hoặc thu hẹp sản xuất; tiến độ dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên cũng phải gia hạn không vận hành sản xuất theo dự kiến nên cũng ảnh hưởng đến sản lượng nước thương phẩm, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận của Công ty; Công tác tăng vốn điều lệ theo kế hoạch của UBND tỉnh Thái Nguyên đã được phê duyệt tại Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 đến nay chưa thực hiện được.

Kết quả cụ thể như sau:

2.1. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh:

BKS đã giám sát công tác tổ chức hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Năm 2022 dưới sự phân công, chỉ đạo của HĐQT, Ban TGD đã triển khai thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2022, đời sống, việc làm của cán bộ công nhân viên được đảm bảo, thu nhập ổn định, các chế độ của người lao động được Công ty thực hiện kịp thời, đúng quy định. Công ty đã quyết tâm, chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên và đến ngày 30/6/2022 đã hoàn thành công tác thi công trên công trường chuyển sang công tác vận hành chạy thử đảm bảo các yêu cầu theo quy định.

2.2. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2021 cho các cổ đông và chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 và quy định của pháp luật.

- Công ty đã thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022.

- Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

2.3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022

Trên cơ sở BCTC năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, BKS đã thẩm định và nhất trí báo cáo với ĐHĐCĐ như sau:

- Thống nhất với BCTC năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

- Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 là phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót quá trọng yếu xảy ra trong năm 2022 về công tác hạch toán kế toán.

Theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán, đến 31/12/2022 các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2022 như sau:

a) Về kết quả kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	189,732	
2	Lợi nhuận trước thuế	11,117	
3	Lợi nhuận sau thuế	7,496	

b) Về tài sản:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Tài sản ngắn hạn	105,211	
2	Tài sản dài hạn	827,211	
3	Tổng tài sản	932,422	

c) Vốn chủ sở hữu: 223,146 tỷ đồng

d) Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu trên với kế hoạch của Công ty đặt ra cho năm tài chính 2022 được thể hiện như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2022 (tỷ đồng)	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	229,225	189,732	82,8%
2	Lợi nhuận sau thuế	20,361	7,496	36,8%
	Trong đó: Khu vực CPH		13,660	
	Khu vực các huyện		-6,164	

- Kết quả trên cho thấy:

+ Tổng doanh thu thực hiện bằng 82,8% so với kế hoạch.

+ Lợi nhuận sau thuế thực hiện bằng 36,8% so với kế hoạch.

- Nguyên nhân chính ảnh hưởng đến chỉ tiêu tổng doanh thu và lợi nhuận:

+ Năm 2022 khi xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tổng doanh thu và lợi nhuận Công ty xây dựng trên cơ sở tính gộp cả khu vực cổ phần hóa và khu vực các huyện; giá bán nước sạch được tính toán chung cho tất cả các khu vực. Tuy nhiên, khi thẩm định phê duyệt phương án Sở Tài chính đã tách riêng 2 khu vực

là khu vực cổ phần hóa và khu vực các huyện (*giá bán nước sạch của mỗi khu vực là khác nhau, trong đó giá bán nước sạch khu vực các huyện thấp hơn giá thành nên khu vực này luôn bị lỗ*).

+ Sản lượng nước thương phẩm tăng trưởng ít: Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID -19; Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên chưa hoàn thành theo tiến độ và các nguyên nhân khách quan khác.

+ Chi phí sản xuất tăng do biến động giá xăng dầu trong nước ảnh hưởng đến giá cả các loại vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị; nhiều tuyến ống truyền tải đã cũ hỏng không đảm bảo cấp nước cho khách hàng nên Công ty cũng phải đầu tư sửa chữa, thay thế.

+ Giá bán nước sạch mặc dù đã được phê duyệt điều chỉnh từ tháng 11/2022 nhưng không theo lộ trình tính toán đề xuất của Công ty về cả mức giá bán và thời gian điều chỉnh nên cũng ảnh hưởng rất lớn đến chỉ tiêu doanh thu.

2. Kết quả giám sát thực hiện công tác khác

- Trong năm 2022 HĐQT đã nghị quyết, quyết định nhiều vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong đó có việc xem xét nguồn tài chính phục vụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty và đối ứng cho Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên, cụ thể Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để thoái vốn đầu tư ở Công ty liên kết, thanh lý các tài sản tồn kho lâu không sử dụng, tài sản xuống cấp, kém chất lượng, tài sản phát huy hiệu quả thấp.

- HĐQT đã nghị quyết bố trí nguồn vốn thanh toán các khoản công nợ đối với Nhà nước là 57,934 tỷ đồng.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý

3.1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về chế độ họp, trình tự, thủ tục triệu tập họp, ghi biên bản, ra nghị quyết phiên họp.

- Nội dung các nghị quyết của HĐQT được thông qua đúng với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, không trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đáp ứng được yêu cầu phát triển cũng như nhiệm vụ của Công ty.

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban TGD trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Trong năm 2022, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị, khiếu nại nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ BKS đã được HĐQT phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

3.2. Đánh giá hoạt động của Ban TGD và các bộ quản lý khác

- Ban kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban TGD Công ty trong công tác điều hành hoạt động SXKD, tổ chức triển khai các nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Trong năm vừa qua, BKS không phát hiện thấy vấn đề gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban TGD và các cán bộ quản lý khác trong Công ty;

- Trong cả năm 2022, BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban TGD Công ty.

3.3. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy định về quản trị nội bộ của Công ty

- Trong năm 2022 HĐQT đã cho sửa đổi, bổ sung một số văn bản quản lý nội bộ của Công ty nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ quản lý và phát triển của Công ty trong giai đoạn đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp hiện nay.

- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban TGD và bộ máy điều hành trong việc tuân thủ các quy phạm quản lý nội bộ; Ban TGD đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động SXKD, đồng thời thực hiện khá tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm có thể xảy ra.

- BKS đã thường xuyên thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy phạm quản lý nội bộ của Công ty, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch của Công ty theo đúng quy định, tiến hành cùng các phòng ban kiểm kê, kiểm tra tình trạng tài sản cố định, hàng tồn kho, các công trình dự án thi công của Công ty.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận:

Qua hoạt động thực thi nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, năm 2022 BKS nhận thấy các cơ quan quản trị, điều hành và bộ máy hoạt động của Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.2. Kiến nghị:

- *Kiến nghị sửa đổi, hoàn thiện các văn bản quản lý nội bộ:*

Trong năm 2022 hầu hết các văn bản quy phạm quản lý nội bộ của Công ty vẫn được duy trì thực hiện từ những văn bản của những năm trước. Tuy nhiên, việc duy trì hệ thống quy chế đã ban hành từ nhiều năm cần phải được sửa đổi,

điều chỉnh cho phù hợp. BKS kiến nghị HĐQT xem xét, nghiên cứu, sửa đổi các văn bản, hệ thống quy chế cho phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay để đảm bảo điều kiện tốt nhất phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Kiến nghị tiếp tục thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp:

BKS kiến nghị HĐQT làm việc với các sở, ngành liên quan và đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo triển khai công tác tái cơ cấu các xí nghiệp khu vực các huyện theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ nhằm giải quyết dứt điểm khoản lỗ trong kinh doanh phát sinh hàng năm.

BKS cũng kiến nghị HĐQT Công ty đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên để có nguồn vốn đầu tư các dự án, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kiến nghị giải quyết dứt điểm về tài chính, công nợ giữa Công ty và Nhà nước: BKS kiến nghị HĐQT tiếp tục làm việc với UBND tỉnh và sở ngành chức năng của tỉnh:

+ Để được hướng dẫn cụ thể về các thủ tục liên quan đến việc miễn tiền chậm nộp về ngân sách tỉnh và SCIC.

+ Để giải quyết dứt điểm vướng mắc tài chính của Công ty đó là khoản tiền Công ty bù lỗ cho các đơn vị thuộc Nhà nước nhưng UBND tỉnh đang giao cho Công ty quản lý, số lỗ lũy kế đến nay là trên 87,0 tỷ đồng.

Những vấn đề trên BKS kiến nghị HĐQT giải quyết triệt để trong năm 2023.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và tóm tắt BCTC năm 2022 đã được kiểm toán. Ban kiểm soát kính trình Đại hội thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vũ Khánh Lâm

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Quy chế Quản lý tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Căn cứ Biên bản số 05/BB-HĐQT ngày 29/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
	Lợi nhuận sau thuế TNDN Khu vực cổ phần	Đồng	13.660.754.338
1	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%)	Đồng	4.098.226.301
2	Trích quỹ khen thưởng (2%)	Đồng	272.705.407
3	Trích quỹ phúc lợi (3%)	Đồng	409.822.630
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	8.880.000.000

2. Đề xuất thực hiện nguồn Lợi nhuận còn lại chưa phân phối

Trên cơ sở Phương án giá bán nước sạch được phê duyệt, Công ty đã nỗ lực tiết giảm chi phí nhân công, chi thường xuyên, ... để bổ sung nguồn lực tài chính phục vụ sửa chữa, đầu tư, đồng thời gia tăng lợi nhuận, tích lũy nguồn tài chính đảm bảo sản xuất kinh doanh hiệu quả; công tác tăng vốn điều lệ theo kế hoạch của UBND tỉnh Thái Nguyên đã được phê duyệt tại Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 đến nay chưa thực hiện được. Nhằm tăng nguồn lực của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua thực hiện nguồn Lợi nhuận còn lại chưa phân phối theo phương án sau:

2.1. Phương án Lợi nhuận chưa phân phối thực hiện trả cổ tức bằng cổ phần:

Thực hiện Phương án Lợi nhuận chưa phân phối thực hiện trả cổ tức bằng cổ phần năm 2022 và các năm tiếp theo cho đến khi đáp ứng yêu cầu về vốn điều lệ tại Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt phương án tái cơ cấu doanh nghiệp và phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên, cụ thể như sau:

a) Số lượng cổ phần, mệnh giá cổ phần, tỷ lệ trả cổ tức

- Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phần: 5,55% (cổ đông sở hữu 100 cổ phần hiện tại sẽ được nhận thêm 5,55 cổ phần mới).

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 16.000.000 cổ phần.

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

b) Phương án làm tròn, xử lý cổ phần lẻ:

Số lượng cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phần khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 135 cổ phần, khi đó số cổ phần của cổ đông Nguyễn Văn A nhận được tạm tính theo tỷ lệ phát hành là $(135 \times 5,55 : 100) = 7,4925$ cổ phần. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần thực tế mà cổ đông Nguyễn Văn A nhận được là 7 cổ phần, còn lại 0,4925 cổ phần lẻ sẽ bị hủy bỏ.

c) Nguồn vốn thực hiện:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Giá trị lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được xác định trên Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán.

d) Địa điểm thực hiện:

- Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phần tại Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

- Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phần tại trụ sở Công ty (vào các ngày làm việc trong tuần) và xuất trình CMND hoặc thẻ CCCD.

e) Để thuận tiện cho quá trình thực hiện Phương án phát hành cổ phần trả cổ tức, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết cổ phần bổ sung, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ liên quan khác theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước hoặc các cơ quan chức năng khác.

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện phát hành.

- Lập hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phần phát hành thêm.

- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung Đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phần trong Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan.

2.2. Phương án Lợi nhuận chưa phân phối tạm thời chưa thực hiện trả cổ tức

Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không biểu quyết thông qua Phương án Lợi nhuận chưa phân phối thực hiện trả cổ tức bằng cổ phần thì Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án Lợi nhuận chưa phân phối tạm thời chưa thực hiện trả cổ tức năm 2022 để phân bổ vào quỹ tăng vốn điều lệ để Công ty có nguồn lực phục vụ công tác sản xuất kinh doanh, cải tạo và đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho nhân dân, khu dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại một số khu vực, địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đang cần triển khai cấp bách.

3. Nội dung khác

Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương sáp nhập các xí nghiệp cấp huyện trên cơ sở giá bán nước được tính đúng, tính đủ theo Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính Quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt.

Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị biểu quyết và phối hợp thực hiện Phương án sáp nhập các xí nghiệp cấp huyện với UBND tỉnh Thái Nguyên và các sở, ngành có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua các nội dung trên và giao, ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**



Nguyễn Xuân Học

Số: 06^b /TTr - HĐQT

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2022
và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Căn cứ Biên bản số 05/BB-HĐQT ngày 29/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung cụ thể như sau:

1. Thù lao thực hiện năm 2022

- Dự toán thù lao HĐQT và BKS theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua là: **1.588.080.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).

- Quyết toán thù lao thành viên HĐQT và BKS là: **1.578.480.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm bảy mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng chẵn), cụ thể:

STT	Diễn giải	Số tháng	Số tiền thù lao (đồng)
A	Hội đồng quản trị		979.200.000
1	Nguyễn Quang Mãi	12	528.000.000
2	Nguyễn Xuân Học	12	115.200.000
3	Nguyễn Bá Quyết	12	115.200.000
4	Nguyễn Văn Tiến	12	115.200.000
5	Nông Quốc Bình	11	105.600.000

STT	Diễn giải	Số tháng	Số tiền thù lao (đồng)
B	Ban Kiểm soát		599.280.000
1	Vũ Khánh Lâm	12	330.000.000
2	Thân Hương Lan	5	77.000.000
3	Nguyễn Thị Mai	7	107.800.000
4	Hoàng Thị Huệ	12	84.480.000
	Tổng cộng		1.578.480.000

2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 với các nội dung như sau:

TT	Diễn giải	Số tháng hưởng thù lao	Tiền thù lao/01 tháng (đồng)	Số tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	12	60.500.000	726.000.000
2	Thành viên HĐQT chuyên trách	8	26.250.000	210.000.000
3	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	12 x 3	9.900.000	356.400.000
4	Trưởng Ban kiểm soát	12	27.500.000	330.000.000
5	Thành viên BKS chuyên trách	12	15.400.000	184.800.000
6	Thành viên BKS không chuyên trách	12	7.040.000	84.480.000
	Tổng cộng			1.891.680.000

(Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm chín mươi một triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**



Nguyễn Xuân Học

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

Số: 06^o/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Dự án đầu tư Xây dựng Hệ thống cấp nước cho toàn bộ nhân dân huyện Phú Bình, toàn bộ các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp và cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Phú Bình

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản số 05/BB-HĐQT ngày 29/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án đầu tư với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên Dự án, địa điểm thực hiện Dự án.

1.1. Tên Dự án: Xây dựng Hệ thống cấp nước cho toàn bộ nhân dân huyện Phú Bình, toàn bộ các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp và cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Phú Bình.

1.2. Địa điểm xây dựng:

- Công trình Trạm xử lý - Tăng Áp: Xây dựng tại huyện Phú Bình.
- Tuyến ống nước sạch: Các phường Tích Lương, Trung Thành, Lương Sơn – TP Thái Nguyên và huyện Phú Bình.

2. Mục tiêu của Dự án:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch cho cho toàn bộ nhân dân huyện Phú Bình, toàn bộ các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp và cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Phú Bình.

- Tên ngành: Khai thác, xử lý và cung cấp nước.

- Mã ngành theo VSIC 3600.

3. Quy mô, công suất đầu tư.

Trạm Xử lý - Tăng Áp: Xây dựng trạm xử lý và Tăng áp công suất khoảng 29.500 m³/ng tại huyện Phú Bình.

- Xây dựng các tuyến ống cấp nước DN(600+800) với chiều dài khoảng trên 22km.

- Xây dựng các tuyến ống cấp nước DN(250÷500) với chiều dài khoảng trên 15km.

- Tuyến ống phân phối và dịch vụ, đầu nối hộ gia đình: Tuyến ống phân phối HDPE D(160 ÷ 225), L = 25 km, HDPE D(40÷63), L = 37,5 km và khoảng trên 5.500 đầu nối.

4. Đề xuất nhu cầu sử dụng đất:

Dự án xin đề xuất nhu cầu sử dụng đất khoảng trên 30 ha (trong đó khoảng trên 15 ha đất thu hồi vĩnh viễn, 15ha đất thuê 50 năm) cụ thể như sau:

- Xây dựng trụ sở chi nhánh, khu hành chính, nhà kho tại thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình (nằm giáp quốc lộ 37 đoạn từ Cầu Mây đi xã Kha Sơn).

- Xây dựng trạm xử lý – Tăng áp: Tại xã Thượng Đình – huyện Phú Bình (nằm giáp quốc lộ 37 đoạn từ Cầu Thượng Đình đi ngã 3 Diềm Thụy).

5. Vốn đầu tư:

5.1. Tổng vốn đầu tư.

Tổng mức đầu tư: 490.000.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi tỷ đồng).

5.2. Nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn vốn của Nhà đầu tư: (20÷30)% TMĐT.

- Nguồn vốn vay tín dụng thương mại, vốn góp thu hút đầu tư vào liên doanh đầu tư Dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác: (70÷80)% TMĐT.

5.3. Hình thức đầu tư:

Công ty sẽ thành lập liên doanh đầu tư (Công ty sẽ là đại diện liên doanh) để quản lý điều hành triển khai các bước của Dự án, đồng thời phát huy tối đa nguồn lực xã hội hóa để đầu tư thực hiện Dự án.

6. Thời gian thực hiện Dự án: 50 năm.

7. Tiến độ thực hiện Dự án: 05 năm từ năm 2023 đến 2027.

Dự kiến Dự án hoàn thành và chính thức vận hành đi vào hoạt động trong năm 2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua Kế hoạch đầu tư Dự án và giao Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THANH VIÊN HĐQT**



Nguyễn Xuân Học

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/TTC-BKS

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 3 năm 2023



TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020; Luật Chứng khoán 2019 và những văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên phù hợp với các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2023 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) Công ty trong năm tài chính 2023 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty trong năm tài chính 2023 phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập, có chức năng kiểm toán BCTC của Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn và Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán theo quy định của pháp luật;

- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty;

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập nói tại mục 1, BKS đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán độc lập trong số các đơn vị kiểm toán được chấp thuận tại Văn bản số 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 của Bộ Tài chính để thực hiện kiểm toán BCTC trong năm tài chính 2023 của Công ty.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Vũ Khánh Lâm

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

Số 06^d /TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc giới thiệu nhân sự bầu bổ sung thành viên
Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản số 05/BB-HĐQT ngày 29/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Văn bản giới thiệu đề cử nhân sự tham gia thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên nhiệm kỳ 2020-2025 ngày 29/3/2023 của ông Nguyễn Quang Mãi.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách giới thiệu nhân sự bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

STT	Họ và tên	Đơn vị giới thiệu	Ghi chú
1	Lê Quang Hải	Cổ đông phổ thông giới thiệu	Tham gia lần đầu

(Có trích ngang nhân sự giới thiệu bầu bổ sung thành viên HĐQT kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Xuân Học

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG NHÂN SỰ GIỚI THIỆU
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
NHIỆM KỲ 2020-2025**

(Kèm theo Tờ trình số *06* /TTr-HĐQT ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên)

TT	Họ và tên người được đề cử	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Thẻ căn cước	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu/đại diện	Chức danh đề cử
1	Lê Quang Hải	03/4/1993	Kỹ sư - Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Số 024093018049 Ngày cấp 08/7/2022 Tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Hoàng Thanh, Hiệp Hoà, Bắc Giang	0 cổ phần	Thành viên HĐQT



CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /NQ-ĐHĐCĐ
(DỰ THẢO)

Thái Nguyên, ngày tháng 4 năm 2023



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và những văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên năm 2023 ngày 21/4/2023 được ĐHĐCĐ thường niên biểu quyết đồng ý thông qua.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty, trong đó các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH/KH năm 2022	Tỷ lệ TH năm 2022 / năm 2021
1	Sản lượng nước thương phẩm	m3	15.899.999	16.013.734	100,7%	102,8%
-	<i>Khu vực cổ phần</i>	<i>m3</i>	<i>15.033.999</i>	<i>15.230.961</i>	<i>101,3%</i>	<i>103,4%</i>
-	<i>Khu vực chưa cổ phần</i>	<i>m3</i>	<i>866.000</i>	<i>782.773</i>	<i>90,4%</i>	<i>92,2%</i>
2	Tỷ lệ thất thoát	%	17,90	17,20	-0,70	-1,02
-	<i>Khu vực cổ phần</i>	<i>%</i>	<i>18,32</i>	<i>17,18</i>	<i>-1,14</i>	<i>-1,68</i>
-	<i>Khu vực chưa cổ phần</i>	<i>%</i>	<i>14,14</i>	<i>17,37</i>	<i>3,23</i>	<i>1,39</i>
3	Mở mạng khách hàng mới	Hộ	2.700	2.130	78,9%	84,0%
4	Tổng giá trị sản lượng	1.000đ	202.910.000	177.592.460	87,5%	91,7%
5	Giải ngân dự án, công trình	1.000đ	306.164.000	254.108.000	83,0%	228,8%

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH/KH năm 2022	Tỷ lệ TH năm 2022 / năm 2021
6	Tổng doanh thu	1.000đ	229.225.000	189.732.750	82,8%	97,0%
7	Nộp ngân sách	1.000đ	12.512.000	6.570.397	56,6%	63,1%
	Nộp ngân sách bổ sung giai đoạn trước năm 2022	1.000đ		57.934.750		
8	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	20.361.000	7.496.280	36,8%	130,8%
-	<i>Khu vực cổ phần</i>	<i>1.000đ</i>		<i>13.660.754</i>		<i>104,5%</i>
-	<i>Khu vực chưa cổ phần</i>	<i>1.000đ</i>		<i>(6.164.474)</i>		<i>84,0%</i>
9	Cổ tức	%	8,0	5,55	69,4%	79,3%
10	Tổng số lao động	Người	468	453	96,8%	99,3%
11	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000đ	8.500	9.100	107,1%	108,3%

2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ KH 2023 / TH 2022
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	16.013.734	16.463.000	102,8%
-	<i>Khu vực cổ phần</i>	<i>m³</i>	<i>15.230.961</i>	<i>15.673.000</i>	<i>102,9%</i>
-	<i>Khu vực chưa cổ phần</i>	<i>m³</i>	<i>782.773</i>	<i>790.000</i>	<i>100,9%</i>
2	Tỷ lệ thất thoát	%	17,20	22,50	5,30
-	<i>Khu vực cổ phần</i>	<i>%</i>	<i>17,18</i>	<i>22,57</i>	<i>5,39</i>
-	<i>Khu vực chưa cổ phần</i>	<i>%</i>	<i>17,37</i>	<i>15,07</i>	<i>-2,30</i>
3	Mở mạng khách hàng mới	Hộ	2.130	2.745	128,9%
4	Giá trị tổng sản lượng	1.000đ	177.592.460	187.016.000	105,3%
5	Giải ngân dự án, công trình	1.000đ	254.108.000	96.332.000	37,9%
6	Tổng doanh thu	1.000đ	189.732.750	218.792.730	115,3%
7	Nộp ngân sách	1.000đ	6.570.397	9.395.983	143,0%
8	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	7.496.280	15.206.252	202,9%
-	<i>Khu vực cổ phần</i>	<i>1.000đ</i>	<i>13.660.754</i>	<i>20.638.960</i>	<i>151,1%</i>
-	<i>Khu vực chưa cổ phần</i>	<i>1.000đ</i>	<i>(6.164.474)</i>	<i>(5.433.000)</i>	<i>88,1%</i>
9	Cổ tức	%	5,55	9,5	171,2%
10	Tổng số lao động	Người	453	460	101,5%
11	Thu nhập BQ người/tháng	1.000đ	9.100	9.000	98,9%

Điều 2. Thông qua Báo cáo số 01/BC-HĐQT ngày 30/01/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về tình hình quản trị Công ty năm 2022.

Điều 3. Thông qua Báo cáo số 03/BC-BKS ngày 28/3/2023 của Ban Kiểm soát về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 6^b/TTr-HĐQT ngày 29/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023.

1. Thù lao của thành viên HĐQT, BKS chi trả năm 2022:

- Thù lao của các thành viên HĐQT là 979.200.000 đồng, bằng 99,0% kế hoạch.

- Thù lao của các thành viên BKS là 599.280.000 đồng, bằng 100% kế hoạch.

Tổng cộng: 1.578.480.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm bảy mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

2. Kế hoạch chi trả thù lao của các thành viên HĐQT, BKS năm 2023:

- Thù lao của các thành viên HĐQT: 1.292.400.000 đồng

- Thù lao của các thành viên BKS: 599.280.000 đồng

Tổng cộng: 1.891.680.000 (Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm chín mươi một triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 6^a/TTr-HĐQT ngày 29/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, nội dung chính là:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
	Lợi nhuận sau thuế TNDN Khu vực cổ phần	Đồng	13.660.754.338
1	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%)	Đồng	4.098.226.301
2	Trích quỹ khen thưởng (2%)	Đồng	272.705.407
3	Trích quỹ phúc lợi (3%)	Đồng	409.822.630
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	8.880.000.000

* Đề xuất Lợi nhuận còn lại chưa phân phối như sau:

(Trình ĐHCĐ xem xét lựa chọn biểu quyết thông qua một trong hai phương án)

Phương án 1: Lợi nhuận chưa phân phối thực hiện trả cổ tức bằng cổ phần:

a) Số lượng cổ phần, mệnh giá cổ phần, tỷ lệ trả cổ tức

- Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phần: 5,55% (cổ đông sở hữu 100 cổ phần hiện tại sẽ được nhận thêm 5,55 cổ phần mới).

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 16.000.000 cổ phần.

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

b) Phương án làm tròn, xử lý cổ phần lẻ:

Số lượng cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phần khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy.

Phương án 2: Lợi nhuận chưa phân phối tạm thời chưa thực hiện trả cổ tức

Tạm thời chưa thực hiện trả cổ tức năm 2022 để phân bổ vào quỹ tăng vốn điều lệ để Công ty có nguồn lực phục vụ công tác sản xuất kinh doanh, cải tạo và đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho nhân dân, khu dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại một số khu vực, địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đang cần triển khai cấp bách.

*** Nội dung khác**

Thông qua chủ trương sáp nhập các xí nghiệp cấp huyện trên cơ sở giá bán nước được tính đúng, tính đủ theo Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính Quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt; đồng thời uỷ quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị biểu quyết và phối hợp thực hiện Phương án sáp nhập các xí nghiệp cấp huyện với UBND tỉnh Thái Nguyên và các sở, ngành có liên quan.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 04/TTr-BKS ngày 28/3/2023 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 6^o/TTr-HĐQT ngày 29/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc đề nghị phê duyệt phương án thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước cho toàn bộ nhân dân, các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp và cụm công nghiệp huyện Phú Bình. Nội dung chính là:

- Tổng mức đầu tư: 490 tỷ đồng, trong đó: Nguồn vốn của nhà đầu tư từ 20% đến 30% tổng mức đầu tư, nguồn vốn vay tín dụng thương mại, vốn góp thu hút đầu tư và các nguồn vốn hợp pháp khác từ 70% đến 80% tổng mức đầu tư.

- Hình thức đầu tư: Công ty sẽ thành lập liên doanh đầu tư để quản lý điều hành triển khai các bước của Dự án, đồng thời phát huy tối đa nguồn lực xã hội để đầu tư Dự án.

- Thời gian thực hiện Dự án là 50 năm.

- Tiến độ thực hiện Dự án là 05 năm từ năm 2023 – 2027.

Điều 8. Thông qua Biên bản bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 9. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 22/4/2023; Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, các Cổ đông và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm chấp hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- UB Chứng khoán NN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Cổ đông (Qua Website của Công ty);
- Lưu: VT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Quang Mãi**